**BÀI 1: ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG SƯ PHẠM SAU KHI RA TRƯỜNG**

# 1. Tổng quan về nghề sư phạm

*1.1. Ý nghĩa của nghề giáo*

Nghề giáo là một trong số những nghề cao quý trong xã hội. Tuy nhiên, không phải bất cứ ai cũng có quan điểm giống nhau về nghề dạy học. Hiểu về nghề giáo để có cái nhìn toàn diện, khách quan hơn là một yêu cầu không chỉ với những người trong ngành mà còn với toàn xã hội.

Theo ngữ nghĩa Hán Việt, sư có nghĩa là thầy, phạm chính là khuôn thước, mẫu mực. Như vậy, theo cách hiểu đơn giản nhất, sư phạm có nghĩa là một người thầy chuẩn mực, có khuôn phép, là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Ngành sư phạm là ngành giáo dục, giảng dạy tại các trường học hoặc các cơ sở đào tạo. Nói một cách khác, ngành sư phạm dùng để nói đến những người thầy, người cô mẫu mực, khuôn phép. Là những tấm gương sáng cho học trò noi theo.

Nghề giáo viên là một nghề rất cao quý. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng sinh thời cũng đã nói “nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý, nghề sáng tạo nhất trong những nghề sáng tạo vì nó đã sáng tạo ra những con người sáng tạo”. Thực sự mà nói thì nghề nào cũng đáng trân quý vì xã hội chúng ta phân công mỗi người mỗi việc. Theo đó, không có nghề cao quý nhất mà chỉ có con người mới làm nên sự cao quý cho những nghề cao quý ấy.

Dù rằng trong xã hội của chúng ta hiện nay có hàng trăm nghề nghiệp khác nhau nhưng mỗi khi đề cập đến nghề giáo, dù ở giai đoạn nào vẫn luôn được xã hội tôn vinh. Nguyên nhân chính là vì đây là một nghề có vai trò rất quan trọng, là nghề đào tạo và giáo dục nên những con người tri thức, có đạo đức và hoàn thiện những kỹ năng nghề nghiệp.

Nếu phỏng vấn các bạn vì sao chọn nghề giáo viên thì có lẽ cũng tồn tại rất nhiều lý do. Vì bố mẹ chọn cho con hướng theo truyền thống của gia đình, vì không có lựa chọn nào tốt hơn, nhưng trên hết, nếu muốn theo đuổi nghề giáo viên đến cùng thì chúng ta phải thật sự đam mê, nhiệt huyết với nghề. Đồng thời phải luôn kiên tận tụy với học sinh, nên tôn trọng nghề nghiệp mà mình đang theo đuổi.

**1. 2. Yêu cầu của nghề sư phạm**

Phẩm chất và kỹ năng cần có:

*-* Niềm đam mê yêu nghề và sống chung với nghề chính là yếu tố quyết định khả năng gắn bó của các giáo viên đối với lĩnh vực giáo dục.

- Khả năng truyền đạt tốt trên cả hai phương diện nói và viết

- Giàu tình yêu thương, có lòng bao dung, độ lượng và trái tim nhân hậu

- Nhạy cảm, có khả năng nắm bắt tâm lý con người

- Kiên trì, nhẫn nại

- Ham học hỏi và luôn mong muốn truyền đạt lại cho người khác

Về đạo đức:

Người giáo viên cần có phẩm chất nhân cách đạo đức tốt, là tấm gương sáng cho học sinh của mình noi theo

Về kiến thức:

 Hoạt động chủ đạo của người [giáo viên](https://giasunhanvan.com/giasunhanvan.com) là giảng dạy, truyền đạt kiến thức của mình tới học sinh, vì vậy người thày cô phải có vốn kiến thức chuyên môn, chuyên ngành vững vàng.

Yêu cầu của nghề nghiệp còn đòi hỏi người giáo viên không chỉ có chuyên môn, kiến thức vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt mà còn phải năng động, sáng tạo, tâm lý. Người giáo viên đồng thời phải vừa là chủ thể của hoạt động dạy tức là tổ chức, điều khiển họat động học cuả người học, là người định hướng, người tạo điều kiện, hỗ trợ cho học sinh, bên cạnh đó, người giáo viên còn đóng vai trò của một hoạt náo viên. Giáo viên không chỉ đóng vai trò là người truyền đạt tri thức thông thường mà phải là người tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, gợi mở, cố vấn, trọng tài cho các hoạt động học tập tìm tòi khám phá, giúp học sinh tự lực chiếm lĩnh, nắm vững kiến thức mới được học. Giáo viên phải có năng lực biết đổi mới phương pháp dạy học.

Hiện nay, bối cảnh kĩ thuật công nghệ phát triển nhanh, tạo ra sự chuyển dịch định hướng giá trị, giáo viên trước hết phải là nhà giáo dục có năng lực phát triển ở học sinh về cảm xúc, thái độ, hành vi, bảo đảm người học làm chủ được và biết ứng dụng hợp lí tri thức học được vào cuộc sống bản thân, gia đình, cộng đồng. Bằng chính nhân cách của mình, giáo viên tác động tích cực đến sự hình thành nhân cách của học sinh, giáo viên phải là một công dân gương mẫu, có ý thức trách nhiệm xã hội, hăng hái tham gia vào sự phát triển của cộng đồng, là nhân vật chủ yếu góp phần hình thành bầu không khí dân chủ trong lớp học, trong nhà trường, có lòng yêu giới trẻ và có khả năng tương tác với giới trẻ.

Tóm lại, người giáo viên phải đáp ứng được những yêu cầu cơ bản nhất như trên mới có thể làm công việc của mình tốt. Điều đó đòi hỏi phải có cả một quá trình tu dưỡng rèn luyện không ngừng.

# Quy định về đạo đức nhà giáo được ban hành theo Quyết định 16/2008/QĐ-BGDĐT.

Theo [Nghị định 112/2020/NĐ](https://hieuluat.vn/can-bo/nghi-dinh-112-2020-nd-cp-chinh-phu-2ea6b.html#noidung) của Chính phủ, giáo viên là viên chức khi có hành vi vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo sẽ bị xử lý các hình thức theo quy định tại Điều 15.

ĐIỀU LỆ Trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), quy định nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên tại Điều 27, 29.

ĐIỀU LỆ Trường Tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), quy định nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên tại Điều 27, 29.

**1.3. Những khó khăn và thuận lợi khi bạn là một giáo viên**

**Những khó khăn của nghề giáo:**

- Nghề giáo là một nghề rất vất vả và cần rất nhiều hy sinh trong lặng lẽ. Nghề giáo chỉ nhàn hạ với những người thầy không có trách nhiệm với nghề.

- Ngoài giờ dạy chính khóa, GV về nhà còn phải soạn giáo án, chấm bài, ghi sổ sách, liên hệ với phụ huynh hoc sinh.

- Mức lương chưa cao khiến nhiều giáo viên còn băn khoăn với công việc.

**Thuận lợi**

Tuy nhiên, nghề giáo viên cũng có rất nhiều niềm vui, điều đó sẽ trở thành động lực để SVSP vượt qua những khó khăn trên để lựa chọn ngành nghề mà mình yêu thích:

- Nhà giáo có địa vị xã hội cao: Giáo dục luôn được xã hội tôn vinh trong bất kỳ thời điểm nào. Con người khi sinh ra không thể thiếu vắng nền giáo dục. Chính vì thế nhà giáo luôn được xã hội trọng vọng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vị trí, vai trò của người thầy – những người mở trí, khai tâm cho con người bằng câu nói: “Nhiệm vụ thầy giáo rất vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục… Không có giáo dục thì không nói gì đến kinh tế, văn hóa”.

Nhà giáo dục học Tiệp Khắc Comenxki cũng từng phát biểu “dưới ánh mặt trời không có nghề nào cao quý hơn nghề dạy học”,...

“Công nghệ chỉ là công cụ. Còn trong việc giúp những đứa trẻ làm việc với nhau và động viên chúng, giáo viên là quan trọng nhất” (Bill Gates).

**- P**hát hiện những tiềm năng của HS*:* Tất nhiên không phải mọi học sinh trong lớp của bạn đều sẽ thành công song thực tiễn đó không ngăn cản tiềm năng thành công của mọi học sinh. Việc khám phá những tiềm năng này sẽ rất thú vị, mỗi năm học mới sẽ đem đến cho bạn những thách thức mới và những cơ hội thành công mới.Những thành công học trò gặt hái được chính là động lực khuyến khích các giáo viên phát huy công tác. Khi có học sinh nào đó không hiểu một khái niệm và nhờ sự giúp đỡ của bạn em đó đã hiểu ra, chỉ riêng điều đó đã khiến bạn phấn chấn rất nhiều rồi. Nhất là khi bạn có thể tiếp cận được với những học trò mà người khác cho là “không thể dạy dỗ” được thì quả thực thành công này rất đáng để bạn đổ ra bao tâm huyết cho công việc.

**- Dạy học cũng giúp bạn tự bồi bổ thêm kiến thức:** Bạn sẽ chẳng bao giờ hiểu về một vấn đề nào đó tốt hơn khi bạn bắt đầu giảng về nó. Nhưng thay đổi của thời đại buộc con người phải đào sâu suy nghĩ và học hỏi thêm. Một câu ngạn ngữ cổ nói rằng phải mất ba năm giảng dạy để thực sự nắm vững về một vấn đề nào đó.

- Bốn là, luôn vui vẻ mỗi ngày: Tiếp xúc với HS, với môi trường học đường sẽ giúp cho người dạy ý nghĩa trong cuộc sống. Thường xuyên ở bên những người trẻ tuổi sẽ giúp bạn am hiểu về suy nghĩ, ý tưởng và chiều hướng tình cảm của những người trẻ. Điều đó cũng giúp xoá bỏ những rào cản về khoảng cách thế hệ. Tấm gương người Thầy tác động đến tương lai học trò. Nhiều giáo viên đã góp phần hình thành nên tương lai cho học sinh của mình.

- Tự trị trong lớp học:  Sau khi khép lại cánh cửa lớp học và bắt đầu giảng dạy thì giáo viên chính là người duy nhất có quyền quyết định mọi việc. Không có nhiều công việc tạo cho người ta cơ hội có được nhiều không gian để sáng tạo và tự trị đến như vậy.

- Giúp ích cho cuộc sống gia đình*:* Nếu bạn đã có con đến tuổi đi học thì lịch làm việc ở trường sẽ cho phép bạn có thời gian nghỉ ngơi giống như các con. Thêm nữa, mặc dù đôi khi bạn phải đem việc về nhà làm nhưng bạn luôn có thể về nhà gần như đúng giờ cùng với các con. Ngoài ra, được nghỉ hè, trừ khi GV làm việc ở một trường thực hiện chương trình giảng dạy suốt cả năm, còn không sẽ được nghỉ hè khoảng một vài tháng. Thời gian nghỉ đó có thể tranh thủ làm thêm một công việc nào đó như dạy thêm hoặc nghỉ ngơi, đi du lịch.

- Công việc ổn định: Ở nhiều nơi giáo viên là lực lượng tương đối khan hiếm. Điều đó cho thấy để tìm công việc giảng dạy không khó, mặc dù bạn có thể phải chờ tới thời điểm bắt đầu năm học và có khi phải dạy ở xa nhà. Tất nhiên về yêu cầu với giáo viên thì mỗi vùng mỗi khác nhưng nếu đã chứng tỏ được mình là người có năng lực giảng dạy thực sự, bạn sẽ tìm được việc cũng như chuyển đổi công tác rất dễ dàng.

**2. Cơ hội làm việc của Sinh viên Sư phạm**

***2.1. Cơ hội việc làm***

Trong ngành sư phạm, bạn có thể làm việc tại:

- Hệ thống các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, các trường bổ túc văn hóa, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, cao đẳng, đại học trong cả nước (hệ thống trường công lập và trường tư).

- Các cơ quan quản lý giáo dục từ Trung ương đến địa phương như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Sở, Phòng, Ban Giáo dục tại các địa phương trong cả nước.

- Các tổ chức, trung tâm trong và ngoài nước về giáo dục...

**2.2. Cơ hội nghề nghiệp các ngành cụ thể Sinh viên Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội 2**

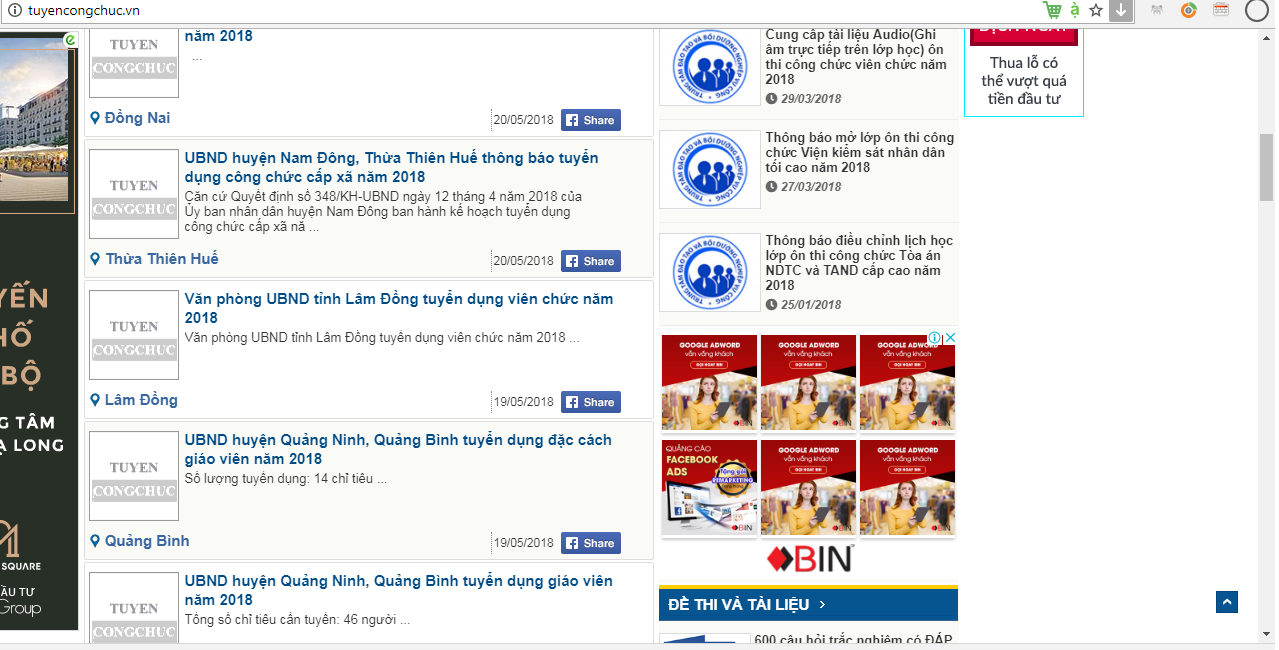
|  |  |
| --- | --- |
| **NGÀNH** | **CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP** |
| [**Ngành Giáo dục Mầm non  (Preschool Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-gdmn_1.doc) | Giáo viên tại các trường mầm non công lập, dân lập, tư thục và quốc tế;  Giảng viên tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non;  Chủ trường, cán bộ quản lý giáo dục mầm non;  Cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục liên quan đến trẻ em ở độ tuổi mầm non;  Chuyên gia tư vấn chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, hoặc trung tâm giáo dục.  Chuyên viên phụ trách về vấn đề chăm sóc và giáo dục trẻ em của các công ty, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. |
| [**Ngành Công nghệ thông tin (Information Technology)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_06/chuan-dau-ra-cntt.doc) | Các công ty lắp ráp, phân phối máy tính và thiết bị tin học; các công ty phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm; các công ty tư vấn - thiết kế giải pháp mạng, giải pháp CNTT cho doanh nghiệp.  Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT, các trung tâm thông tin - truyền thông.  Chuyên viên, kỹ thuật viên, nghiên cứu viên ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, viện nghiên cứu liên quan đến Công nghệ Thông tin. |
| [**Ngành Giáo dục Tiểu học (Primary Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-gdth_1.doc) | Giáo viên tại các trường tiểu học công lập, dân lập, tư thục và quốc tế.  Giảng viên các cơ sở đào tạo giáo viên tiểu học.  Chuyên viên về lĩnh vực giáo dục tiểu học tại các sở, phòng giáo dục và đào tạo.  Làm việc tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục tiểu học và một số lĩnh vực khác. |
| [**Ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh (National Defense and Security)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-gdqpan_1.doc) | Giáo viên (giảng viên) giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, các cơ sở giáo dục đại học.  Chuyên viên quản lý môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh ở các sở giáo dục và đào tạo. |
| [**Ngành Giáo dục công dân (Civic Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-giao-duc-cong-dan_1.doc) | Giáo viên giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực Giáo dục công dân ở trường phổ thông;  Giảng viên giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; giảng dạy Lý luận chính trị ở các địa phương.  Chuyên viên, nghiên cứu viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu thuộc khoa học xã hội và nhân văn; làm công tác tuyên giáo trong các cơ quan, ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội. |
| [**Ngành Giáo dục thể chất (Physical Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-giao-duc-the-chat_1.doc) | Giáo viên giảng dạy môn thể dục (GDTC) tại các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng hoặc các cơ sở đào tạo khác.  Chuyên viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu giáo dục, giáo dục chuyên nghiệp; cán bộ chuyên trách ở các cơ quan, đơn vị. |
| [**Ngành Ngôn ngữ Anh (English Translation and Interpreting)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-ngon-ngu-anh_1.doc) | Làm việc tại bộ phận đối ngoại của các cơ quan quản lí nhà nước ở các ngành, các cấp; các công ty liên doanh, tổ chức phi chính phủ, tổ chức nước ngoài, các công ty du lịch, các cơ quan kinh tế, thương mại; các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ - văn hóa trong và ngoài nước;  Giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học (nếu được đào tạo thêm về nghiệp vụ sư phạm). |
| [**Ngành Ngôn ngữ Trung quốc (Chinese Translation and Interpreting)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-ngon-ngu-trung-quoc_1.doc) | Làm việc tại bộ phận đối ngoại của các cơ quan quản lí nhà nước ở các ngành, các cấp;  Làm việc tại các công ty liên doanh, tổ chức phi chính phủ, tổ chức nước ngoài, các công ty du lịch, các cơ quan kinh tế, thương mại;  Làm việc tại các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ - văn hóa trong và ngoài nước;  Giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học (nếu được đào tạo thêm về nghiệp vụ sư phạm). |
| [**Ngành Sư phạm Hóa học (Chemistry Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-hoa-hoc_1.doc) | Giáo viên giảng dạy môn hóa học ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông; có thể trở thành giảng viên ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.  Chuyên viên, nghiên cứu viên ở các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu liên quan đến hóa học. |
| [**Ngành Sư phạm Lịch sử (History Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-lich-su_1.doc) | 1. Giáo viên giảng dạy bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông; giảng viên ở các cơ sở đào tạo có giảng dạy bộ môn Lịch sử. 2. Làm việc trong các cơ quan có nhu cầu nhân lực am hiểu về lịch sử như: các cơ quan nghiên cứu về khoa học xã hội, các tổ chức chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến địa phương, nhà xuất bản, tạp chí, báo chí, bảo tàng, di tích lịch sử,... |
| [**Ngành Sư phạm Ngữ văn (Philology Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-ngu-van_1.doc) | Giáo viên giảng dạy Ngữ văn tại các trường THPT, THCS, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, TTGD thường xuyên.  Giáo viên dạy tiếng Việt, văn hóa cho người nước ngoài.  Giảng viên ở các trường ĐH, CĐ có chuyên ngành đào tạo liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ, văn học và tâm lý, giáo dục ( sau khi được học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ).  Chuyên viên, nghiên cứu viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các viện và trung tâm nghiên cứu thuộc khoa học xã hội và nhân văn, tâm lý, giáo dục; các cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội. |
| [**Ngành Sư phạm Sinh học (Biology Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-sinh-hoc_1.doc) | Giáo viên giảng dạy môn sinh học ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông; có thể trở thành giảng viên ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.  Chuyên viên, nghiên cứu viên ở các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu liên quan đến sinh học. |
| [**Ngành Sư phạm tiếng Anh (English Language Teaching)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-tieng-anh_1.doc) | Giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học;  Làm biên - phiên dịch tiếng Anh về giáo dục, du lịch, kinh tế ở các sự kiện không có nội dung chuyên sâu;  Công tác tại các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa trong và ngoài nước;  Công tác tại các cơ quan doanh nghiệp cần có kỹ năng giao tiếp tiếng Anh. |
| [**Ngành Sư phạm tin học (Informatics Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-tin-hoc_1.doc) | Giáo viên giảng dạy môn Tin học ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.  Cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực tin học.  Chuyên viên phụ trách các phòng thực hành máy tính của các cơ quan, trường học. |
| [**Ngành Sư phạm Toán học (Mathematic Education – Honors)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-toan_clc.doc) | Giáo viên giảng dạy bộ môn Toán ở trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông thuộc hệ thống cơ sở giáo dục chất lượng cao; Giảng viên Toán ở các trường Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng và Đại học trong nước và Quốc tế.  Nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu Toán học.  Chuyên gia tại các cơ quan chuyên môn về Ứng dụng Toán học và các khoa học công nghệ khác. |
| [**Ngành Sư phạm Vật lý (Physics Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-vat-ly.doc) | Giáo viên giảng dạy môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở, môn Vật lý ở trường trung học phổ thông; có thể trở thành giảng viên ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.  Chuyên viên, nghiên cứu viên ở các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu liên quan đến Vật lý. |
| **N**[**gành Văn học (Literature)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-van-hoc_1.doc) | Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; biên tập viên, phóng viên tại các cơ quan báo chí, các nhà xuất bản, tạp chí, website của các cơ quan, ban ngành; làm công tác hành chính trong các cơ quan, ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội,...  Giảng dạy Ngữ văn ở các cơ sở giáo dục, đào tạo (nếu được bổ sung kiến thức nghiệp vụ sư phạm). |
| [**Ngành Việt Nam học (Vietnamese Studies)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-viet-nam-hoc_1.doc) | Hướng dẫn viên du lịch, chuyên viên, nhà quản lý trong các tổ chức, cơ quan, đoàn thể có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực am hiểu về Việt Nam học.  Nghiên cứu, giảng dạy Việt Nam học tại các cơ sở đào tạo (nếu được bổ sung kiến thức nghiệp vụ sư phạm); chuyên viên ở các cơ quan văn hóa thông tin; lễ tân, hướng dẫn viên ở các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành. Chuyển đổi sang các ngành nghề khác khi cần thiết. |

**2.3. Các trang thông tin việc làm**

***2.3.1. Trang: tuyencongchuc.vn***

- Cung cấp thông tin việc làm ở các địa phương.

- Các tài liệu ôn thi công chức, viên chức.

****

***2.3.2 Trang:*** [***https://www.vietnamworks.com/***](https://www.vietnamworks.com/)

Vietnamworks.com được coi là website tuyển dụng uy tín nhất hiện nay, lượng truy cập hàng ngày lên tới con số hàng trăm nghìn, thậm chí hàng triệu.

Số lượng nhà tuyển dụng tham gia trang này rất lớn, phù hợp với những người đi làm đã có kinh nghiệm, đặc biệt là có chuyên mục tuyển dụng cán bộ cao cấp cho những công ty, tập đoàn lớn với mức lương lên tới hàng nghìn đô.

Ngoài ra, những sinh viên mới ra trường cũng hoàn toàn có khả năng tìm thấy những công việc phù hợp ở đây bởi số lượng công việc đa ngành nghề, trình độ cũng như mức lương khác nhau nên phù hợp với nhiều đối tượng.

- App của ứng dụng:

<https://itunes.apple.com/app/apple-store/id1180866051?mt=8>

<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.vietnamworks.vietnamworks&referrer=utm_source%3Dmobile_landingpage>

***2.3.3. Trang*** [*http://vieclam.24h.com.vn/*](http://vieclam.24h.com.vn/)

Là con đẻ của trang web 24h.com, w*e*bsite tuyển dụng này hiện đang có số lượng người truy cập cũng như số lượng việc làm lớn nhất Việt Nam  
Mỗi tháng vieclam.24h.com.vn có khoảng hơn 25.000 việc làm cần tới người lao động, đồng thời hàng ngày cũng có hàng trăm lượt truy cập, giúp website trở thành trang web tim việc uy tín nhất hiện nay.

***2.3.4. Trang*** [***https://www.careerlink.vn/***](https://www.careerlink.vn/)

Không phải một địa chỉ quá mới nhưng đây là một trang web chuyên tuyển dụng lao động cho nhiều công ty khác nhau, với số lượng nhà tuyển dụng cũng như lao động tìm việc khá đông giúp bạn có thể dễ dàng tìm thấy công việc phù hợp với mình ở careelink.vn.

***2.3.5. Trang*** [***https://mywork.com.vn/***](https://mywork.com.vn/)

Với khoảng 400 nhà tuyển dụng, hơn 700.000 việc làm cùng hơn 200.000 thành viên truy cập liên tục.

**2.3*.6.Trang*** [***http://1001vieclam.com/***](http://1001vieclam.com/)

Là một trang web được phát triển bởi DBIZ Group, 1001vieclam.com mới xuất hiện trên thị trường chưa lâu nhưng cũng đã có đến 15.000 nhà tuyển dụng với hơn 200.000 việc làm khác nhau. Đây là một nơi lý tưởng cho cả nhà tuyển dụng và người lao động nếu muốn tìm thấy cộng sự phù hợp của mình.

**2. Thực trạng việc làm của sinh viên trường Sư phạm sau khi ra trường**

***2.1. Thực trạng việc làm của sinh viên các trường Sư phạm sau khi ra trường***

Theo thống kê 2 năm qua từ các trường ĐH cho thấy, tỷ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp dao động khoảng 86 - 87%, riêng với ngành sư phạm khoảng 81%. Dựa theo bản tin thị trường lao động hàng quý của Bộ LĐ-TB&XH phối hợp với Tổng cục Thống kê, số lượng người có trình độ ĐH thất nghiệp ở khoảng 138.000 đến 230.000 người. So với hơn 5 triệu lao động trình độ ĐH thì tỷ lệ người tốt nghiệp ĐH có việc làm dao động trong khoảng 95 - 97%[[1]](#footnote-1).

Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2020-2021 Bộ đã hướng dẫn địa phương rà soát việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả; đồng thời có giải pháp lâu dài để quy hoạch, tuyển dụng và bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, thực hiện điều tiết giáo viên từ nơi [thừa sang nơi thiếu](https://giaoduc.net.vn/gdvn-post215819.gd), bảo đảm “có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp”; ưu tiên bảo đảm giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Căn cứ số liệu [thừa, thiếu giáo viên](https://giaoduc.net.vn/gdvn-post220525.gd) trên cả nước hiện còn thiếu 94.714 giáo viên và thừa 10.178 giáo viên các cấp học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề nghị Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ giao bổ sung 94.714 biên chế trong giai đoạn 2021 - 2025, trong đó riêng năm 2021 đề nghị bổ sung khoảng 30.000 biên chế (gồm 20.000 biên chế giáo viên cho các môn học mới cấp tiểu học, cấp trung học phổ thông và 10.000 biên chế giáo viên mầm non cho các tỉnh vùng sâu, vùng xa khó khăn, vùng dân tộc thiểu số) trong đó không bao gồm 5 tỉnh Tây Nguyên và 14 tỉnh được bổ sung biên chế giáo viên mầm non năm 2019[[2]](#footnote-2).

Thực hiện Luật Giáo dục 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, để địa phương, các cơ sở giáo dục đại học có căn cứ tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên, năm học vừa qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; các thông tư quy định chế độ làm việc của giảng viên đại học và giảng viên cao đẳng sư phạm.

***2.2. Thực trạng việc làm của sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 sau khi ra trường***

Trường Ðại học Sư phạm Hà Nội 2 là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ khoa học trình độ đại học và sau đại học; là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trình độ cao phục vụ sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Hiện nay, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đang đào tạo **rất nhiều ngành cử nhân Sư phạm, bao gồm các ngành:** Toán học, Toán chất lượng cao, Vật lí, Vật lý chất lượng cao, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Giáo dục Công dân, Giáo dục Thể chất, Quốc phòng An ninh, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Lịch sử, Tiếng Anh, Tin học.

Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đào tạo các **ngành cử nhân khoa học, bao gồm:**Toán học, Công nghệ Thông tin, Văn học, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Lịch sử, Việt Nam học.

Năm 2018, Bộ Giáo dục có những thay đổi đáng kể về tuyển sinh ngành sư phạm nên con số về tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm được nhiều thí sinh và phụ huynh quan tâm. T**heo yêu cầu mới nhất của Bộ giáo dục và đào tạo trong quá trình tuyển sinh đợt mới, các trường Đại học, Cao đẳng phải công bố tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm trên các phương tiện thông tin. Việc này nhằm kiểm định lại chất lượng đào tạo đầu ra của các trường cũng như là con số để thí sinh dự thi tham khảo lựa chọn hướng đi cho bản thân.** Bộ Giáo dục yêu cầu các trường công bố tỉ lệ này một cách công khai trên website của trường cũng như cổng thông tin của Bộ để các thí sinh thuận tiện trong việc theo dõi.

Theo con số thống kê thì tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm của Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2 vẫn đạt mức cao.Tỉ lệ sinh viên ra trường có việc làm sau 12 tháng (thống kê 2 khóa tốt nghiệp gần nhất) 82,53%[[3]](#footnote-3). Qua các năm, theo báo cáo kết quả phân tích thông tin phản hồi về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp cho thấy tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm của Nhà trường nhìn chung vẫn khá cao.

Điển hình**, gần đây nhất, khi thực hiện điều tra** 3 khóa, tỷ lệ sinh viên Sư phạm 2 ra trường là cao, có ngành đạt 100%**:**

**A picture containing table

Description automatically generated**

**Table

Description automatically generated**

**Table

Description automatically generated**

A picture containing text, receipt

Description automatically generated

Sở dĩ có được thành tựu trên là do những nguyên nhân sau:

- Trường ĐHSP HN 2 là 1 trong 7 trường sư phạm chủ chốt và được đầu tư, Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ và tâm huyết với nghề nghiệp.

- SV trang bị về kiến thức và kỹ năng, đi đầu trong đổi mới nội dung và phương pháp đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và cập nhật chương trình GDPT 2018.

- SV được trang bị các kỹ năng mềm: thông qua các câu lạc bộ sinh viên, thông qua các phong trào Đoàn, Hội Sinh viên.

- Bản thân SV đã năng động hơn trong quá trình tìm kiếm việc làm

- Có sự kết nối giữa Nhà trường với các cơ sở sử dụng lao động

Ngoài ra có một bộ phận sinh viên chưa xin được việc làm, hoặc làm không đúng chuyên ngành được đào tào do một số nguyên nhân sau:

***\* Nguyên nhân khách quan***

- *Số lượng GV dư thừa lớn, không đồng đều giữa các cấp, các môn*; Chỉ tiêu tuyển dụng GV của các địa phương ít, không đồng đều

*- Chế độ tiền lương chưa tạo động lực cho sinh viên sư phạm*

+ So sánh với mức lương tổi thiểu vùng (quy định tại Nghị định số 153/2016/NĐ- CP của Chính phủ) cho thấy, chưa kể các khoản tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tể, bảo hiểm thất nghiệp... lương của giáo viên tiểu học/mầm non mới ra trường (3.264.300đ) đang thấp hơn mức lương tối thiểu vùng I (hiện tại 3.750.000 đồng) và chỉ tương đương mức lương tối thiểu vùng II (hiện tại là 3.320.000 đồng) của người lao động ở các doanh nghiệp.

+ Ở nhiều địa phương, GV còn bị chậm lương, nợ lương.

*- Yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động*

Trong thực tế, trình độ chuyên môn của SV ngoài Sư phạm của Trường ĐHSP Hà Nội 2 không yếu nhưng nhìn chung, SV còn thiếu kinh nghiệm công tác, chưa được tiếp xúc nhiều với môi trường làm việc nên cơ hội xin được việc làm của SV không cao.

*-Áp lực nghề nghiệp cao:*Áp lực nghề nghiệp với đội ngũ giáo viên hiện nay là rất lớn, giáo viên đang chịu áp lực từ nhiều phía:Từ học sinh, từ gia đình học sinh đòi hỏi phẩm chất, năng lực chuyên môn cao của các nhà giáo, đòi hỏi sự quan tâm hết mực đến học sinh từ các thầy cô giáo; Từ lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo ngành, từ xã hội đòi hỏi họ phải tạo ra được các thế hệ học sinh giỏi, có đạo đức tốt, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Bên cạnh đó, áp lực từ trong nội bộ ngành giáo dục khi giáo viên phải hoàn thành nhiều chỉ tiêu, thành tích...

\* Nguyên nhân chủ quan

- Thụ động trong tìm kiếm việc làm

Trong thực tế ở nước ta hiện nay tuy mặt bằng chung đang thừa khá nhiều GV nhưng ở nhiều địa phương vẫn còn đang thiếu khá nhiều chỉ tiêu GV bậc GDMN (Sơn La, Bắc Giang, Thái Bình, Thanh Hóa,…), bậc Tiểu học (Hà Nội, Sơn La,…). Tuy nhiên, nhiều SV ngại phải đi làm ở xa quê nên không xin việc ở những địa phương này. Đồng thời, nhiều SV có quan điểm cho rằng khi học xong thì sẽ phải đi dạy học nên không xin việc vào các ngành khác; nhiều SV có tâm lý trông chờ địa phương khi nào có chỉ tiêu tuyển dụng thì mới đăng ký dự tuyển. Bên cạnh đó, nhiều SV đặt ra mục tiêu quá cao khi kén chọn các trường có nhiều điều kiện thuận lợi để đi làm,…

Không ít bạn sinh viên mới ra trường thường chỉ thích những gì có sẵn mang đến cho mình mà quên mất một điều rằng cơ hội không phải do người khác mang lại mà do chính mình tự tìm kiếm, tự tạo ra.

*- Khả năng thi tuyển còn khá hạn chế*

Hiện nay, việc tuyển dụng viên chức GV ở các địa phương được tiến hành chủ yếu bằng hình thức thi tuyển với những nội dung thi như thi giảng, viết chuyên ngành, kiến thức chung, Tin học, Ngoại ngữ. Nhìn chung, SV Trường ĐHSP Hà Nội 2 khá mạnh về mảng thi giảng, viết chuyên ngành nhưng các nội dung còn lại thì khá yếu. Đặc biệt là môn Tin học và Ngoại ngữ. Chúng ta đều biết tiếng Anh được xem như là tấm vé thông hành trong tất cả mọi ngành nghề trong thời kỳ hiện đại. Thực ra, hầu hết sinh viên ở các trường đại học đều được học tiếng Anh, nhưng chính thái độ học thụ động, không áp dụng thực tế thì khi ra trường, kỹ năng ngoại ngữ chỉ là thấp. Chỉ có được động lực học, cách học phù hợp, khoa học, áp dụng vào môi trường thực tế mới có thể nâng cao trình độ tiếng Anh, đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng.

*- Kinh nghiệm, khả năng giao tiếp, trả lời phỏng vấn chưa cao*

Ở nhiều cơ sở tuyển dụng GV hiện nay, đặc biệt là ở các trường học ngoài công lập có chất lượng thường ưu tiên tuyển dụng GV đã có kinh nghiệm công tác. Tuy nhiên, nhìn chung SV Trường ĐHSP Hà Nội 2 còn khá ít kinh nghiệm công tác nên thường khó xin được vào những trường này. Đồng thời, các trường học này thường có thêm nội dung phỏng vấn đối với ứng viên GV. Trong quá trình phỏng vấn, nhà tuyển dụng thường đưa ra khá nhiều câu hỏi để đánh giá khá toàn diện về trình độ, quan điểm, phẩm chất của ứng viên như: *“Tại sao bạn quyết định trở thành một giáo viên?”, “Bạn áp dụng phương pháp quản lý lớp học nào nếu bạn được tuyển dụng?”, “Kinh nghiệm của bạn trong việc sử dụng công nghệ trong lớp học?”, “Triết lý giảng dạy của bạn là gì?”, “Làm thế nào bạn sẽ thúc đẩy phụ huynh tham gia vào lớp học và trong việc học của con mình?”, “Bạn quan tâm gì về trường của chúng tôi?”,…* Nhìn chung, SV thường tỏ ra khá lúng túng khi trả lời các câu hỏi này. Sinh viên ra trường hiện nay cần củng cố các kỹ năng cần thiết để làm việc như: kỹ năng làm việc, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng lập kế hoạch mục tiêu, xử lý nhanh những khó khăn trong tình huống bất ngờ…

*- Chỉ sử dụng Internet làm công cụ tìm việc*

Nhiều SV cho rằng “có Internet là có tất cả” và chỉ dựa vào nó để tìm việc. Tuy nhiên, đó không phải là cách duy nhất cũng như hiệu quả nhất bởi có nhiều nơi tuyển dụng nhưng lại không đăng trên mạng mà chủ yếu dán thông báo ở tại cơ sở hoặc thông báo cho những người đang làm việc ở đó biết.

*- Ít sáng tạo khi xây dựng mạng lưới quan hệ để tìm việc làm*

Mạng lưới quan hệ bao gồm bạn bè, thầy cô giáo và một số người quen là chưa đủ để một sinh viên mới ra trường tìm việc thành công. Chuyên gia nghề nghiệp Liz Ryan khuyên bạn: “Hãy sử dụng cả mạng lưới quan hệ của bố mẹ, ông bà, bạn bè để giúp bạn trong quá trình hậu tốt nghiệp. Và đừng ngại ngùng khi liên lạc với những bạn bè cũ. Không có giới hạn nào trong mạng lưới quan hệ”. Cơ hội của bạn sẽ nhiều hơn khi mạng lưới của bạn rộng và sáng tạo hơn.

*- Tâm lý ngại vất vả*

Trong thị trường lao động hiện nay, có nhiều công việc tuy trái ngành đào tạo của SV tuy thu nhập cao nhưng lượng công việc khá lớn nên nhiều SV ngại vất vả nên không làm hoặc SV không muốn làm vì ngại dư luận XH. Đồng thời, có một số vị trí việc làm mặc dù đúng ngành đào tạo nhưng phải làm xa nhà, ở những vùng sâu, vùng xa nên nhiều SV không muốn làm.

**2.3. Cơ hội cho Sinh viên khi ra trường**

Về Kinh nghiệm làm việc: Sử dụng các mối quan hệ của bạn hoặc thông qua gia đình và bạn bè. Bạn cũng có thể liên hệ trực tiếp với các nhà trường để xin được thực tập hoặc làm việc để lấy kinh nghiệm hoặc quan sát lớp học hoặc giáo viên khác một cách gián tiếp và thu thập các thông tin chi tiết về các trường học bằng cách sử dụng dịch vụ Nhận thông tin về nhà trường.

Kinh nghiệm làm việc trong các trường học là điều phổ biến được yêu cầu và để có được nó, cần lên kế hoạch trước. Ngoài ra còn có một số chương trình có thể giúp giáo viên:

Chương trình thực tập sư phạm: Đây là một chương trình dành cho sinh viên năm cuối và sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp quan tâm đến việc có được kinh nghiệm trong lớp học. Đây là cơ hội quý báu, đòi hỏi các giáo viên phải tập trung đầu tư và tự học. Sinh viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm, nên những trải nghiệm của đợt thực tập là điều quý giá vô cùng. Hãy cố gắng thu thập bằng chứng cho những trải nghiệm của bạn nhé!

Các chương trình dạy kèm cho học sinh: Một số cơ sở giáo dục (trường học/ trung tâm) cung cấp các chương trình dạy kèm cho học sinh qua đó các giáo viên có thể thực hành việc giúp đỡ các lớp học. Các chương trình này thường có sẵn thông qua các trang blog hoặc fanpage dành cho giáo viên.

Chương trình Đại sứ: Nếu bạn là một toán học, khoa học, công nghệ hoặc kỹ sư đại học, bạn có thể trở thành đại sứ và mang những kiến thức kinh nghiệm của bạn đến với trường học và có được những trải nghiệm trong công việc làm giáo viên. Nó cũng có thể dành cho sinh viên của toán học, khoa học, công nghệ hoặc kỹ thuật để trở thành đại sứ STEM, trong đó yêu cầu các bạn phải nhiệt tình về các chủ đề mà chương trình đưa ra.

Các khóa học nâng cao chuyên môn dành cho giáo viên: Tham gia các khóa học này chứng tỏ bạn có mong muốn trau dồi chuyên môn, đồng thời bạn sẽ được gặp các chuyên gia, được trao đổi với các giáo viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy.

Công việc có trả lương: Ví dụ: bạn có thể có được công việc được trả lương trong trường học như một người giám sát bao gồm, trợ giảng, kỹ thuật viên phòng thí nghiệm hoặc người cố vấn học tập.

Công việc tình nguyện: Hầu hết các nhà chùa, nhà thờ đều có các chương trình dạy học tình nguyện. Các trung tâm bảo trợ xã hội, các tổ chức từ thiện cũng có các lớp học dành cho những đối tượng khác nhau. Đó là cơ hội tốt nhất để sinh viên có thể thực tập về phương pháp giảng dạy.

\* Không yêu cầu lương cao: Nhiều sinh viên mới ra trường luôn đánh giá cơ hội học hỏi kinh nghiệm hơn là mức lương.

***\* Dễ*** *quản lý hơn****:*** Những người đã đi làm lâu năm thường có nhiều vấn đề và mối quan tâm xung quanh như cạnh tranh, gia đình,… trong khi ứng viên mới ra trường chỉ tập trung hoàn thành công việc. Cái họ cần nhiều nhất là sự đào tạo và hướng dẫn từ người quản lý.

***\* K****hả năng nắm bắt xu hướng và công nghệ*

Các bạn trẻ hiện nay, đặc biệt là sinh viên mới ra trường thường có khả năng nắm bắt xu hướng và công nghệ hiện đại một cách nhanh chóng. Trong gian đoạn kỹ thuật công nghệ hiện đại như ngày nay, doanh nghiệp dù ở bất kỳ ngành nghề hay lĩnh vực nào cũng cần phải luôn cập nhật những tiến bộ mới nhất và quan trọng không kém là những người có thể đón đầu, sử dụng hiệu quả công nghệ đó.

***\**** *Luôn có tinh thần học hỏi và đổi mới*

Không phải ai cũng sẵn sàng đón nhận những thay đổi, nhất là đối với người đã đi làm lâu năm và quen với cách thức làm việc của mình. Điều này hoàn toàn trái ngược so với những sinh viên mới ra trường. Sự mới mẻ từ một môi trường mới sẽ mang lại hứng thú và những đổi mới cho họ cơ hội học hỏi được nhiều kinh nghiệm hơn.

***\* C****ó cách nhìn nhận và ý tưởng mới*

Sự sáng tạo không thể phát triển nếu bạn mãi nhìn nhận vấn đề chỉ với một góc nhìn duy nhất. Đó là vấn đề chung của nhiều người đi làm lâu năm. Trong khi đó, sinh viên mới ra trường tuy số lượng kinh nghiệm ít ỏi của mình, nhưng đôi lúc học  có những góc nhìn rất mởi mẻ và thậm chí có cách nhìn nhận vấn đề theo hướng hoàn toàn mới. Đây là nguồn để thu thập những ý tưởng cải tiến cho doanh nghiệp của bạn.

**3. Khái quát một số yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập/ngoài công lập**

***3.1. Đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập***

*3.1.1. Đơn vị sự nghiệp công lập*

- Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước.

- Đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ).

Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 2 Điều này đối với từng lĩnh vực sự nghiệp căn cứ vào khả năng tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự và phạm vi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ điều kiện cụ thể, yêu cầu quản lý đối với mỗi loại hình đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực, Chính phủ quy định việc thành lập, cơ cấu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

Ví dụ : Trường Đại học Công nghiệp trực thuộc Bộ công thương là đơn vị sự nghiệp công lập. Bệnh viện 115 trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo…Các đơn vị nghiên cứu, sự nghiệp (nghiên cứu khoa học kỹ thuật và giáo dục (bệnh viện, trường, viện nghiên cứu)… Đối với các cơ quan quản lý các ngành sự nghiệp, những tổ chức này là những đơn vị cơ bản thực hiện nhiệm vụ của ngành.

Đơn vị sự nghiệp chủ yếu là các viện nghiên cứu, trường học, bệnh viện… trực thuộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Xét dưới góc độ vị trí pháp lý, đơn vị sự nghiệp công lập có thể chia thành loại như sau:

– Đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ;

– Đơn vị thuộc Tổng cục, Cục;

– Đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

– Đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

– Đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong đó, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ bao gồm:

Các đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ (các đơn vị nghiên cứu chiến lược, chính sách về ngành, lĩnh vực; báo; tạp chí. Trung tâm thông tin hoặc tin học. Trường hoặc trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; học viện). Và các đơn vị sự nghiệp công lập trong danh sách ban hành kèm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Người sử dụng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập là nhà nước, vì thế mà các cơ chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý, chế độ, chính sách đối với viên chức trong các đơn vị này thường không giống với đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Và thực tế nhà nước hoàn toàn có thể quy định một số nghĩa vụ mang tính chất ràng buộc đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

*3.1.2. Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập*

Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập chính là những đơn vị, tổ chức sự nghiệp không nằm trong khu vực nhà nước, được thành lập bởi các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, các cá nhân hoặc liên doanh giữa các tổ chức với nước ngoài, có tư cách pháp nhân, cung cấp các dịch vụ công, hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thuộc sở hữu bởi các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế tư nhân, các cá nhân hoặc tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài. Điển hình như các trường tư, bệnh viện tư, bảo tàng tư, tổ chức nghiên cứu khoa học tự… Các đơn vị này thường được tổ chức hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, tuyển dụng, quản lý hay sử dụng lao động chủ yếu dựa trên quan hệ lao động theo quy định. Do đó mà người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập nhìn chung không được hưởng lương có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

Các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập đang được tổ chức và vận hành chủ yếu theo mô hình của doanh nghiệp. Cũng vì vậy mà việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng lao động trong các đơn vị này cơ bản sẽ dựa trên cơ chế pháp lý chung cho việc tuyển dụng, quản lý đối với các loại đối tượng này.

***3.2. Một số yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập***

Người làm việc ở trong các đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: công chức đứng đầu đơn vị, viên chức và người lao động

*Viên chức* là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

*Người lao động* trong đơn vị sự nghiệp công lập là người thực hiện một số loại công việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ) quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ như: Sửa chữa, bảo trì đối với hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước ở công sở, xe ô tô và các máy móc, thiết bị khác đang được sử dụng trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp; Lái xe; Bảo vệ; Vệ sinh; Trông giữ phương tiện đi lại của cán bộ, công chức và khách đến làm việc với cơ quan, đơn vị sự nghiệp; nấu ăn tập thể, tạp vụ, mộc nề, chăm sóc và bảo vệ cảnh quan trong cơ quan, tổ chức, đơn vị,...

*Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức:*

Được quy định tại Điều 22 Luật Viên chức như sau:

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;

- Có đơn đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

*Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:*

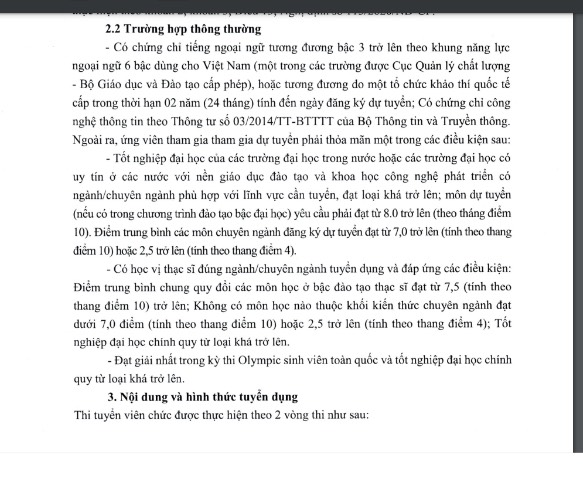
+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

\* Điều kiện đăng ký dự tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức.

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Viên chức được bổ sung các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 22 Luật Viên chức nhưng không thấp hơn các tiêu chuẩn chung, không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo.

*Ví dụ:*



Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo được quy định như sau:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non;

b) Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm;

c) Có bằng thạc sĩ đối với nhà giáo giảng dạy trình độ đại học; có bằng tiến sĩ đối với nhà giáo giảng dạy, hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ;

d) Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo giảng dạy trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

\* Trường hợp, người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao có thể thấp hơn 18 tuổi nhưng phải từ đủ 15 tuổi trở lên và được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật.

***3.3. Một số yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với người lao động trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập***

Các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập hoạt động theo mô hình doanh nghiệp và việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng lao động tuân thủ theo các quy định của Bộ luật Lao động. Tùy thuộc vào vị trí việc làm và nhu cầu của đơn vị mà các đơn vị sự nghiệp đưa ra yêu cầu khác nhau đối với ứng viên. Tuy nhiên có những yêu cầu cơ bản sau:

*3.3.1. Kiến thức chuyên môn*

Kiến thức về chuyên môn là điều cần thiết và bắt buộc bạn phải có khi đi xin vào một vị trí mà bạn muốn làm việc. Những kiến thức liên quan tới chuyên ngành, ngoại ngữ là một trong những yếu tố giúp cho sinh viên dễ dàng có thể ứng tuyển hơn khi đi xin việc.

Kiến thức chuyên môn là yếu tố quan trọng. Theo một cuộc khảo sát được lấy ý kiến từ nhiều những doanh nghiệp lớn thì kiến thức chuyên môn sẽ chiếm khoảng tổng số điểm là 37,5% điểm số mà nhà tuyển dụng sẽ cho bạn, trong đó thì điểm tốt nghiệp sẽ chỉ là phần thứ yếu.

Điều quan trọng ở đây về phần nhà tuyển dụng không phải là những con số trên bảng điểm của bạn mà điều họ quan tâm là bạn có thể làm được gì và đem lại những gì cho doanh nghiệp của họ chứ không phải là những điểm số bạn đạt được tại trường.

Mặc dù, điểm số học tập của bạn rất tốt. Nhưng khi vào làm hầu hết các doanh nghiệp sẽ đào tạo lại bạn về các kiến thức liên quan tới lĩnh vực chuyên môn mà bạn sẽ làm tại đó. Thế nên, kiến thức chuyên môn chỉ là một điểm cộng đối với nhà tuyển dụng khi bạn đi xin việc.

*3.3.2. Kỹ năng làm việc*

Kỹ năng làm việc, đây là một trong những yếu tố chiếm con số khoảng 46.5% trong 3 yếu tố Kiến thức- Kỹ năng - Thái độ của một sinh viên mới ra trường khi đi xin việc. Kỹ năng làm việc cũng rất cần thiết

Khả năng bạn có thể hoàn thành những công việc được giao, tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý vấn đề trong công việc, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng thành thục công việc bạn đang muốn ứng tuyển.Bạn có kỹ năng tốt, biến cách xử lý tình huống một cách hiệu quả. Đây sẽ là một trong những điểm nổi bật của bạn sẽ được nhà tuyển dụng xem xét.

Có 5 loại kỹ năng mềm cơ bản được nhà tuyển dụng quan tâm khi tuyển chọn ứng viên đó là: kỹ năng giao tiếp bằng văn bản; kỹ năng giao tiếp bằng lời nói; kỹ năng lắng nghe; tính chuyên nghiệp; và kỹ năng làm việc nhóm.

*3.3.3. Thái độ ứng xử*

Thái độ ứng xử đây là một trong những yếu tố mà nhà tuyển dụng cần nhiều nhất ở một bạn sinh viên.

Việc bạn có thể là chứng tỏ cho nhà tuyển dụng thấy bạn là người có định hướng công việc rõ ràng, một con người biết cầu thị, có thái độ làm việc tích cực, biết cách ứng xử trong một hoặc nhiều môi trường làm việc khác nhau.

Mặc dù, bạn không giỏi về kiến thức chuyên môn nhưng thái độ làm việc của bạn tích cực thì đây đã được coi là một điểm cộng rất lớn đối với bạn, việc chiếm được thiện cảm từ nhà tuyển dụng thì bạn từ chính thái độ làm việc của bạn thì đó là thành công của bạn rồi. Ngoài ra, bạn cần phải có tinh thần làm việc năng động, ham học hỏi, thái độ làm việc cầu tiến, nhiệt huyết, chăm chỉ.

*3.3.4. Kinh nghiệm trước khi tốt nghiệp*

Kinh nghiệm trước khi tốt nghiệp có thể là các kinh nghiệm tích lũy được khi sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp, hoặc kinh nghiệm có được từ những công việc làm bán thời gian trong quá trình học tập của sinh viên. Ngoài ra, sự tự tin trong công việc cũng là một thành phần của kinh nghiệm trước khi tốt nghiệp, vì sự tự tin này có được từ các cơ hội học tập dựa trên kinh nghiệm.

*3.3.5. Danh tiếng trường đại học*

Một số nhà tuyển dụng quan tâm tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học có danh tiếng, uy tín nào đó theo nhận thức của họ.

Ví dụ:

*1 Vị trí: Giáo viên Lịch sử*

*2. Mô tả công việc:*

*Chuẩn bị tài liệu phục vụ công tác giảng dạy: Giáo án, phiếu bài tập, …Giảng dạy theo phân công chuyên môn, dự giờ, đánh giá học sinh theo yêu cầu của Ban giám hiệu Nhà trườngHoàn thành hồ sơ sổ sách chuyên mônThực hiện một số các công việc khác theo sự phân công của Ban giám hiệu Nhà trường.*

*3. Yêu cầu tuyển dụng:*

*Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Đại học trở lên, chuyên ngành Sư phạm Lịch sử*

*Kinh nghiệm: Có ít nhất 01 năm kinh nghiệm giảng dạy tại các trường THPT*

*Kỹ năng/Nghiệp vụ:Kỹ năng sư phạm, xử lý tình huống tốt. Chủ động, trách nhiệm, chịu được áp lực cao trong công việc*

*Tố chất/Tính cách:Am hiểu tâm lý lứa tuổi. Đam mê, sáng tạo, nhiệt huyết và không ngại thay đổi, mong muốn phát triển trong một môi trường làm việc năng động, nhiều thử tháchNgoại hình ưa nhìn, phát âm chuẩn, giọng nói rõ ràng, truyền cảm*

*4. Lương thưởng, phúc lợi:*

*Mức lương: Cạnh tranh theo năng lực*

*Các phúc lợi theo quy định nhà nước: Được hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN, Khám sức khỏe hang năm và các phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động hiện hành.*

*Các phúc lợi đặc trưng của công ty: Ưu đãi học phí khi tham gia học tại trường cho con của CBNV. Tiếp cận với các chương trình giáo dục, phương pháp giáo dục hiện đại, tiên tiếnThường xuyên được đào tạo năng lực chuyên môn bởi những chuyên gia giáo dụcCơ hội phát triển bản thân và thăng tiến.*

**4. Giới thiệu 1 số xu hướng/công việc mới trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0**

***4.1. Khái niệm cách mạng công nghiệp 4.0***

Theo Gartner, Cách mạng Công nghiệp 4.0 (hay Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư) xuất phát từ khái niệm "Industrie 4.0" trong một báo cáo của chính phủ Đức năm 2013. "Industrie 4.0" kết nối các hệ thống nhúng và cơ sở sản xuất thông minh để tạo ra sự hội tụ kỹ thuật số giữa Công nghiệp, Kinh doanh, chức năng và quy trình bên trong. Nếu định nghĩa từ Gartner còn khó hiểu, Klaus Schwab, người sáng lập và chủ tịch điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế Giới mang đến cái nhìn đơn giản hơn về Cách mạng Công nghiệp 4.0 như sau: "Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất. Cuộc cách mạng lần 2 diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cuộc cách mạng lần 3 sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Bây giờ, cuộc Cách mạng Công nghiệp Thứ tư đang nảy nở từ cuộc cách mạng lần ba, nó kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học".

Theo ông Klaus Schwab, tốc độ đột phá của Cách mạng Công nghiệp 4.0 hiện "không có tiền lệ lịch sử". Khi so sánh với các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây, 4.0 đang tiến triển theo một hàm số mũ chứ không phải là tốc độ tuyến tính. Hơn nữa, nó đang phá vỡ hầu hết ngành công nghiệp ở mọi quốc gia. Và chiều rộng và chiều sâu của những thay đổi này báo trước sự chuyển đổi của toàn bộ hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị.

Nối tiếp từ định nghĩa của Klaus Schwab, Cách mạng Công nghiệp 4.0 sẽ diễn ra trên 3 lĩnh vực chính gồm Công nghệ sinh học, Kỹ thuật số và Vật lý. Những yếu tố cốt lõi của Kỹ thuật số trong CMCN 4.0 sẽ là: Trí tuệ nhân tạo (AI), Vạn vật kết nối - Internet of Things (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data). Trên lĩnh vực công nghệ sinh học, Cách mạng Công nghiệp 4.0 tập trung vào nghiên cứu để tạo ra những bước nhảy vọt trong Nông nghiệp, Thủy sản, Y dược, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, hóa học và vật liệu. Cuối cùng là lĩnh vực Vật lý với robot thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, các vật liệu mới (graphene, skyrmions…) và công nghệ nano.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là sự kết hợp giữa các hệ thống ảo và thực thể. Đây là xu hướng kết hợp giữa các hệ thống ảo và thực thể, vạn vật kết nối Internet (IoT) và các hệ thống kết nối Internet (IoS). Cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư này đang làm thay đổi cách thức sản xuất, chế tạo. Trong các “nhà máy thông minh”, các máy móc được kết nối Internet và liên kết với nhau qua một hệ thống có thể tự hình dung toàn bộ quy trình sản xuất rồi đưa ra quyết định sẽ thay thế dần các dây chuyền sản xuất trước đây. Nhờ khả năng kết nối của hàng tỷ người trên trên thế giới thông qua các thiết bị di động và khả năng tiếp cận được với cơ sở dữ liệu lớn, những tính năng xử lý thông tin sẽ được nhân lên bởi những đột phá công nghệ trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ người máy, Internet kết nối vạn vật, xe tự lái, công nghệ in 3 chiều, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học vật liệu, lưu trữ năng lượng và tính toán lượng tử.

Tốc độ phát triển của những đột phá trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư này là không có tiền lệ trong lịch sử. Nếu như các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây diễn ra với tốc độ theo cấp số cộng (hay tuyến tính) thì tốc độ phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư này là theo cấp số nhân. Thời gian từ khi các ý tưởng về công nghệ và đổi mới sáng tạo được phôi thai, hiện thực hóa các ý tưởng đó trong các phòng thí nghiệm vàthương mại hóa ở qui mô lớn các sản phẩm và qui trình mới được tạo ra trên phạm vi toàn cầu được rút ngắn đáng kể. Những đột phá công nghệ diễn ra trong nhiều lĩnh vực như kể trên với tốc độ rất nhanh và tương tác thúc đẩy nhau đang tạo ra một thế giới được số hóa, tự động hóa và ngày càng trở nên hiệu quả và thông minh hơn.

***4.2. Tác động của công nghiệp 4.0 lên đời sống kinh tế - xã hội***

Công nghiệp 4.0 giờ đây không chỉ được coi là xu hướng hiện đại mà xem nó như cuộc cách mạng mang nhiều cơ hội phát triển kinh tế - xã hội.

Cuộc CMCN 4.0 cũng mang lại cả cơ hội lẫn thách thức đối với sự phát triển ở mỗi quốc gia. Những ứng dụng của CMCN 4.0 là các công cụ giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất, quản lý. Con người có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ nhờ sự hỗ trợ của internet, dữ liệu lớn, sự phát triển của hệ thống thông tin trực tuyến, mạng xã hội... Dữ liệu lớn giúp cho việc thu thập và phân tách dữ liệu dễ dàng hơn, thông qua đó có thể hỗ trợ việc ra quyết định nhanh hơn và chính xác hơn.

Sự phát triển của công nghệ tự động sẽ giúp giải phóng sức lao động cho con người, tăng năng suất lao động nhưng cũng đẩy hàng triệu người phải đối diện với nguy cơ mất việc làm. Nhiều ngành, nghề sản xuất, kinh doanh truyền thống cũng sẽ biến mất nhanh chóng. Ví dụ: Vào năm 1998, hãng máy ảnh Kodak tuyển dụng 170.000 người lao động, chiếm 85% thị trường giấy ảnh trên thế giới nhưng gần đây lĩnh vực kinh doanh này đã không còn hoạt động.

Các lĩnh vực nghề thủ công cũng sẽ biến mất, thay vào đó là sự xuất hiện ngành, nghề mới đòi hỏi kỹ năng tay nghề cao. Theo nghiên cứu của Viện Toàn cầu McKinsey, ước tính đến năm 2030 sẽ có khoảng 400 đến 800 triệu việc làm trên toàn thế giới được thay thế bằng công nghệ tự động hóa. Sự ra đời của các nhà máy thông minh, trong đó máy móc đóng vai trò chủ đạo có thể tự vận hành toàn bộ quy trình sản xuất, thay thế dần các dây chuyền sản xuất trước đây.

Cuộc CMCN 4.0 cũng sẽ dẫn tới xu hướng các nước có lợi thế về công nghệ và vốn sẽ quay trở lại đầu tư vào quốc gia của mình trên cơ sở áp dụng công nghệ “nhà máy thông minh”, chứ không đầu tư sang các nước có lợi thế về nguồn lao động. Đây là thách thức lớn, đặc biệt là với các quốc gia có lực lượng lớn lao động tay nghề thấp, đòi hỏi quốc gia đó phải có tầm nhìn chiến lược để thực hiện việc chuyển đổi tư duy về nghề nghiệp, quan hệ hợp đồng, quan hệ lao động cho người lao động.

Khi tự động hóa thay thế người lao động bằng máy móc, nó có thể làm trầm trọng thêm sự chênh lệch giữa lợi nhuận so với vốn đầu tư và lợi nhuận so với sức lao động. Mặt khác, tri thức sẽ là yếu tố quan trọng của sản xuất trong tương lai và làm phát sinh một thị trường việc làm ngày càng tách biệt thành các mảng "kỹ năng thấp/lương thấp" và "kỹ năng cao/lương cao", do đó dễ dẫn đến sự phân tầng xã hội ngày càng trầm trọng thêm

Một số ngành nghề cũng có những sự thay đổi khi công nghiệp 4.0 xuất hiện:

Y tế: Đây là lĩnh vực có sự thay đổi đột phá hơn nhờ vào công nghiệp 4.0. Nhờ vào các ứng dụng hiện đại, các bệnh viện có thể dễ dàng quản lý, lưu trữ hồ sơ bệnh án, nhiều ca mổ thành công nhờ có sự trợ giúp của các robot.

Nông nghiệp: Giờ đây, các trang trại đã thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh, áp dụng nhiều công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng tốt hơn và giảm thiểu chi phí. Các trang trại có thể dùng điện thoại di động để điều chỉnh cho việc tưới tiêu... Các trang trại kỹ thuật số cũng đang là mục tiêu lớn cho ngành nông nghiệp.

Công nghiệp: Các nhà máy đã chuyển đổi một số quy trình sản xuất đơn giản sử dụng tay chân sang máy móc tự động. Công nghiệp 4.0 có thể tạo các nhà máy thông minh, làm việc với nhau thông qua internet giúp cải thiện năng suất, kiểm soát và quản lý công việc tốt hơn.Công nghệ phần mềm: Hiện nay có nhiều ứng dụng, phần mềm giúp con người dễ dàng sử dụng và thuận tiện hơn khi làm việc, sinh hoạt hằng ngày. Ví dụ như: ứng dụng đặt xe, đặt đồ ăn, ví điện tử...

Các robot đang được sử dụng nhiều hơn ở tất cả các lĩnh vực từ nông nghiệp chính xác cho đến chăm sóc người bệnh. Sự phát triển nhanh của công nghệ robot làm cho sự hợp tác giữa người và máy móc sớm trở thành hiện thực. Hơn nữa, tự động hóa đi đôi với trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ phát triển mạnh hơn, thậm chí với những kỹ năng trước đây chỉ có con người sở hữu, nay máy móc có thể thay thế một phần hoặc toàn bộ.

Thực tế, các cuộc cách mạng công nghiệp có thể làm mất đi một số nghề nhưng lại tạo ra nhiều nghề mới. Đó là bài toán cấp bách trong thời điểm hiện nay bởi CMCN 4.0 mang lại cơ hội mới, nhưng cũng sẽ đóng vai trò đào thải những ngành nghề tụt hậu, không bắt kịp xu hướng và khó đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Vấn đề là phải đào tạo lại cho người lao động và dựa trên nền tảng chuyển đổi số như hiện tại, khả năng thích ứng của người lao động với sự chuyển đổi của xã hội trong thời đại công nghệ sẽ ngày càng trở nên dễ dàng hơn. Đồng thời, cũng sẽ tạo ra nguồn nhân sự có kỹ năng và tay nghề cao, tạo cơ hội để Việt Nam trở thành điểm đến lý tưởng cho nhà đầu tư khi chuyển giao công nghệ và xây dựng các công xưởng sản xuất mới.

***4.3. Xu hướng công việc mới trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0***

Theo giới chuyên gia, cách mạng công nghiệp 4.0 đã thể hiện bước tiến vượt bậc trong việc nâng cao năng suất nhờ biến đổi phương thức vận hành và mối quan hệ giữa các yếu tố của quá trình sản xuất. Đồng thời sinh ra một hình thức kinh tế mới, đó là “nền kinh tế chia sẻ” với sức ảnh hưởng rộng và mang tính cách mạng như một số nền tảng gọi xe trực tuyến hay các không gian làm việc, thông qua hình thức doanh nghiệp và doanh nghiệp và giữa doanh nghiệp và khách hàng.

Ngoài ra, cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo ra nhiều đột phá về công nghệ mới trong các lĩnh vực như sản xuất trí thông minh nhân tạo, chế tạo robot, phát triển mạng internet, công nghệ in 3D, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học về vật liệu, lưu trữ năng lượng và tin học.

Theo đó, các công nghệ mới ra đời sẽ là sự liên kết các lĩnh vực lý - sinh; cơ - điện tử - sinh… hình thành các ngành nghề mới, đặc biệt là những ngành nghề có sự liên quan đến tương tác giữa con người với máy móc.

Không những vậy, cách mạng công nghiệp 4.0 cũng sẽ tạo ra những ngành nghề mới lần đầu tiên xuất hiện như các nhà phân tích pháp y dữ liệu điện tử và quản lý khí thải carbon, kỹ sư phần cứng thông minh, nhân viên vận hành và bảo trì hệ thống thị giác công nghiệp, kỹ sư mạch tích hợp, nhân viên tư vấn bán hàng trực tuyến, giảng viên online, cùng với một nghề khá đặc biệt là chuyên viên dinh dưỡng calo và đánh giá khả năng tự chăm sóc của người cao tuổi dựa trên một hệ thống trí tuệ nhân tạo.

*Xu hướng việc làm mới đối với sinh viên sư phạm*

Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, từ ngày 01/7/2020, Một trong số đó là quy định về 02 loại hợp đồng làm việc. Theo đó, viên chức vẫn thực hiện 02 loại hợp đồng là không xác định thời hạn và xác định thời hạn. Đối với hợp đồng không xác định thời hạn hay còn gọi là “chế độ biên chế suốt đời” của viên chức sẽ không còn được áp dụng với các đối tượng mới được tuyển dụng từ ngày 01/7/2020. Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 2 sửa đổi, bổ sung Điều 25 Luật Viên chức hiện hành, việc thực hiện hợp đồng loại không xác định thời hạn chỉ còn được áp dụng với 03 trường hợp: - Viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2020; - Cán bộ, công chức chuyển thành viên chức; - Người được tuyển dụng làm viên chức làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Có thể thấy quy định này hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tiễn cũng như đồng bộ với những văn bản khác về công tác cán bộ hiện nay… Đây cũng chính là nỗi lo lắng của nhiều sinh viên ngành sư phạm khi lựa chọn theo nghiệp giáo viên với mong muốn tìm được công việc ổn định sau khi ra trường.

Và cũng với Luật này, có thể thấy, nhân sự ngành giáo dục công lập và tư nhân sẽ có những nét tương đồng nhau về chế độ đãi ngộ. Đây vừa là cơ hội nhưng cũng là những thách thức không hề nhỏ cho những người theo đuổi nghề giáo trong tương lai. Có một thực tế, hiện vẫn còn không ít gia đình và học sinh lựa chọn theo ngành sư phạm với mong muốn sau này sẽ có công ăn việc làm ổn định, cuộc sống nhàn nhã.

Bởi vậy, Luật sửa đổi lần tác động tới những người an phận thủ thường, nhiều sức ì, không chịu đổi mới, rèn luyện bản thân trong quá trình làm nghề. Một khi biên chế đã không còn là miền đất hứa, là sự đảm bảo cho một sự ổn định lâu dài, *sinh viên ngành sư phạm ra trường sẽ cần năng động hơn, sáng tạo và nỗ lực hơn để tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp trong ngành giáo dục.* Nhưng cũng có thể từ đó, nhiều sinh viên sư phạm có lẽ sẽ khai phá được bản thân nhiều hơn khi đầu ra trở nên cởi mở hơn, không chỉ nhất nhất nghĩ về con đường cố vào biên chế như trước.

Hơn hết, trong thời đại 4.0, đừng bao giờ để biên chế trọn đời trở thành hòn đá tảng ngăn trở những người trẻ được thỏa sức phát triển bản thân và tạo nên một diện mạo mới cho nền giáo dục của nước nhà trong tương lai.

Nếu không đi dạy với biên chế nhà nước, sinh viên sư phạm có thể làm gì và làm sao để đảm bảo cuộc sống tốt nhất? Thực tế hiện nay, ngoài việc trở về địa phương và tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông, đại học, cao đẳng theo diện ký hợp đồng giống như những nhân sự tại các doanh nghiệp thì sinh viên sư phạm còn rất nhiều cánh cửa khác chào đón tại các doanh nghiệp tư nhân đang kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục.

Những năm gần đây, các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước đã bắt đầu chú trọng vào việc đầu tư cho giáo dục. Nhiều doanh nghiệp thậm chí còn xây dựng được cả một hệ sinh thái toàn diện với quy mô và chất lượng giáo dục được nâng cao, có nhiều sáng tạo trong việc áp dụng các mô hình giáo dục hiện đại, tiệm cận được với trình độ của các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Có thể kể tới những tên tuổi lớn đi đầu trong việc xây dựng hệ sinh thái giáo dục như: Vingroup với Vinschool, VinUni, TH True Milk với TH School, Egroup với những trường mẫu giáo tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu như: Dongsim, Steame và hàng trăm trung tâm tiếng Anh cao cấp (như: Apax English - Apax Leader). Sau nhiều năm triển khai, mô hình giáo dục tư nhân đã chứng tỏ được vị thế nhất định khi thu hút được hàng triệu học sinh, sinh viên theo học tại các cấp. Sự phát triển mạnh mẽ của những doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực giáo dục thực sự là cơ hội lớn cho sinh viên sư phạm các ngành trong thời điểm hiện nay.

Bởi vậy, chỉ cần thêm một chút năng động với tư duy hội nhập, sinh viên ra trường hoàn toàn không phải lo lắng và ám ảnh bởi hai chữ biên chế đã ăn sâu nhiều đời nay trong lĩnh vực giáo dục. Thêm một lợi thế mà sinh viên sư phạm 4.0 ắt hẳn sẽ lấy làm mừng là hiện nay, nhiều tập đoàn lớn cũng đã chủ động phối hợp với các trường đại học, tận dụng những tiềm năng, lợi thế của mỗi bên để cung cấp các dịch vụ giáo dục chất lượng cao (đào tạo, chuyển giao, nâng cao chất lượng giáo viên, tạo nhiều cơ hội cho sinh viên ra trường có việc làm trong môi trường năng động, sáng tạo và chế đỗ đãi ngộ tốt.

Và nếu thực sự đam mê ngành sư phạm và mong muốn hướng tới một nền giáo dục phát triển toàn diện, sinh viên sư phạm cần lắm việc thay đổi tư duy, đừng để những lối mòn cũ làm cản trở con đường rộng mở của mình. Không bó buộc vào câu chuyện ra trường, về địa phương nộp hồ sơ vào một trường công lập để đi dạy, dạy vài năm hợp đồng rồi sẽ thi công chức, viên chức, được vào biên chế nhà nước và sống một cuộc đời an nhàn, nhiều sinh viên ra trường ngày nay đã năng động hơn để đón những cơ hội hấp dẫn hơn và nhiều sắc màu hơn.

Đây là nghề thường đòi hỏi bạn phải được đào tạo chính quy trong trường sư phạm hoặc có chứng chỉ sư phạm. Cùng chính sách xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước, số trường lớp ở nước ta không ngừng tăng trong những năm qua dẫn đến nhu cầu tuyển dụng giáo viên lớn.

**5. Chủ trương của Đảng, quy định của nhà nước về chế độ làm việc đối với viên chức, nhà giáo.**

#### 5.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng

#### Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời đến nay luôn xác định rõ vai trò then chốt của giáo dục trong sự nghiệp phát triển đất nước. Quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu” không chỉ là một tuyên bố chính trị có tính biểu tượng, mà đã trở thành phương châm hành động xuyên suốt trong mọi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Trong định hướng đó, đội ngũ nhà giáo được Đảng khẳng định là yếu tố then chốt, lực lượng quyết định chất lượng và hiệu quả của giáo dục. Chính từ sự đánh giá đúng đắn, nhất quán và toàn diện đó, Đảng luôn nhấn mạnh yêu cầu cần chăm lo toàn diện cho đội ngũ nhà giáo – không chỉ về chế độ làm việc, quyền lợi vật chất, mà còn cả điều kiện để họ yên tâm công tác, phát triển nghề nghiệp một cách bền vững.

#### Trước hết, quan điểm của Đảng xuất phát từ nhận thức khoa học và thực tiễn rằng con người là trung tâm và là động lực của sự phát triển. Giáo dục là công cụ để phát triển con người, trong khi nhà giáo là chủ thể kiến tạo nên những thế hệ công dân có năng lực, phẩm chất, tri thức và bản lĩnh. Trong điều kiện cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng, giáo dục không còn chỉ là một ngành cung cấp tri thức mà còn là nền tảng để xây dựng năng lực cạnh tranh quốc gia. Từ đó, vai trò người thầy càng trở nên quan trọng, không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người định hướng giá trị, hình thành tư duy phản biện, bồi dưỡng năng lực sáng tạo, khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh.

#### Chính vì vậy, Đảng xác định rõ rằng phải chăm lo cho nhà giáo như chăm lo cho nền tảng phát triển đất nước. Chế độ làm việc, môi trường nghề nghiệp, chính sách đãi ngộ, cơ hội học tập, đào tạo lại, thăng tiến trong nghề nghiệp… là những yếu tố cốt lõi không thể thiếu nếu muốn xây dựng một nền giáo dục chất lượng cao. Đảng không xem việc đầu tư cho nhà giáo là chi phí, mà coi đó là đầu tư phát triển, đầu tư cho tương lai.

#### Sự quan tâm này không dừng lại ở khía cạnh lý luận mà đã được cụ thể hóa trong nhiều văn kiện chỉ đạo quan trọng. Đảng luôn yêu cầu các cấp, các ngành cần cụ thể hóa thành những chính sách thiết thực, hiệu quả và có tính khả thi cao. Điều này đặc biệt quan trọng bởi thực tế nhiều năm cho thấy một trong những rào cản lớn nhất khiến nhà giáo chưa thực sự yên tâm công tác là do những bất cập về cơ chế, chính sách, từ chế độ tiền lương, định mức lao động, đến điều kiện làm việc và cơ hội phát triển chuyên môn.

#### Chẳng hạn, nếu chế độ lương không phản ánh đúng giá trị lao động, không khuyến khích người tài ở lại với nghề, thì sẽ dẫn tới hệ quả tiêu cực là chảy máu chất xám, suy giảm động lực nội tại của giáo viên. Đảng đã từng bước điều chỉnh tư duy này bằng việc đề cao nguyên tắc “tiền lương phải là thu nhập chính và đủ sống cho nhà giáo”, đồng thời yêu cầu xem xét lại hệ thống thang, bảng lương, đảm bảo công bằng và tương xứng với đặc thù lao động nghề nghiệp. Đây là điểm khác biệt căn bản giữa chủ trương của Đảng và cách tiếp cận hành chính đơn thuần.

#### Không chỉ về vật chất, Đảng còn đặc biệt nhấn mạnh đến đời sống tinh thần và sự tôn vinh nghề nghiệp. Trong bối cảnh nghề giáo đang chịu nhiều áp lực xã hội, sự quan tâm đến tinh thần, hình ảnh, danh dự nhà giáo càng trở nên quan trọng. Đảng kêu gọi khôi phục và phát triển văn hóa tôn sư trọng đạo, tạo dựng môi trường xã hội lành mạnh, nơi nhà giáo được kính trọng, học sinh được yêu thương và các giá trị nhân văn được nuôi dưỡng. Đây là sự cân đối cần thiết, bởi chính sự tôn trọng về tinh thần sẽ giúp nhà giáo cảm thấy nghề nghiệp của mình được đề cao, có giá trị và từ đó phát huy được sự cống hiến lâu dài.

#### Một điểm nổi bật khác trong chủ trương của Đảng là định hướng phát triển bền vững đội ngũ nhà giáo gắn với yêu cầu đổi mới giáo dục toàn diện. Giáo viên không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà còn phải thường xuyên cập nhật, sáng tạo, linh hoạt và thích ứng với yêu cầu mới. Do đó, vấn đề đào tạo lại, bồi dưỡng thường xuyên, phát triển năng lực nghề nghiệp trở thành ưu tiên hàng đầu. Đảng định hướng xây dựng mô hình phát triển nghề nghiệp liên tục cho nhà giáo, theo đó giáo viên được tiếp cận với hệ thống hỗ trợ học tập suốt đời, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy và tự hoàn thiện bản thân.

#### Cùng với đó là yêu cầu về tính đồng bộ trong cơ chế vận hành của toàn hệ thống giáo dục. Việc chăm lo cho nhà giáo không thể chỉ diễn ra ở cấp trung ương, mà cần được lan tỏa đến từng địa phương, cơ sở giáo dục. Mỗi cấp quản lý đều có vai trò trong việc hiện thực hóa chủ trương của Đảng, và quan trọng là phải đảm bảo sự ổn định, thống nhất và linh hoạt trong chính sách. Những thay đổi đột ngột, thiếu lộ trình, hoặc thiếu nhất quán dễ gây tâm lý hoang mang, mất niềm tin và giảm sút chất lượng nguồn lực.

#### Một điểm cũng cần nhấn mạnh là chủ trương của Đảng không chỉ mang tính nội tại mà còn có ý nghĩa quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện để hội nhập và cạnh tranh. Muốn vậy, không thể thiếu một đội ngũ nhà giáo tinh hoa. Đảng định hướng Việt Nam cần phát triển đội ngũ giáo viên có đủ năng lực giảng dạy trong môi trường đa văn hóa, sử dụng công nghệ giáo dục hiện đại, có khả năng tham gia đào tạo nguồn nhân lực toàn cầu.

#### Tất cả những điều đó cho thấy chủ trương của Đảng là toàn diện, sâu sắc, lâu dài và hướng đến con người. Nhà giáo không chỉ là người giảng dạy mà còn là người dẫn đường, truyền cảm hứng, kiến tạo tương lai. Vì vậy, sự phát triển bền vững của giáo dục Việt Nam phải bắt đầu từ việc đầu tư nghiêm túc, đầy đủ và khoa học cho đội ngũ nhà giáo. Đảng đã xác định rõ hướng đi, vấn đề còn lại là triển khai hiệu quả, cụ thể hóa bằng những hành động thực chất ở từng cấp, từng ngành.

#### Nói cách khác, từ tư tưởng chỉ đạo đến thực tiễn chính sách, chủ trương của Đảng thể hiện tầm nhìn chiến lược sâu rộng đối với nghề dạy học và người làm nghề giáo. Trong tương lai, để thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của xã hội, càng cần tiếp tục phát huy các quan điểm này, đồng thời nâng cao hiệu lực thực thi, đảm bảo mỗi nhà giáo thực sự được làm việc trong một môi trường công bằng, sáng tạo, nhân văn và phát triển.

#### 5.2. Cơ sở pháp lý và quy định của Nhà nước

Để thể chế hóa các định hướng của Đảng, Nhà nước đã ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh thống nhất chế độ làm việc của đội ngũ nhà giáo. Các văn bản pháp lý tiêu biểu bao gồm:

* **Luật Giáo dục năm 2019**: Xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của nhà giáo; nhấn mạnh yêu cầu về phẩm chất, trình độ và nghĩa vụ giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.
* **Luật Viên chức năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2019**: Quy định cụ thể chế độ làm việc, hợp đồng, đánh giá và phân loại viên chức – trong đó có đội ngũ giáo viên.
* **Luật Nhà giáo** (dự kiến được thông qua trong thời gian tới): Sẽ là văn bản chuyên biệt hóa chính sách đối với nhà giáo, bao gồm cả chế độ làm việc, đãi ngộ và phát triển nghề nghiệp.
* **Nghị định số 111/2022/NĐ-CP**: Về chế độ làm việc đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.
* **Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT**: Quy định chế độ làm việc của giáo viên phổ thông, là căn cứ trực tiếp để xác định khối lượng giảng dạy, nhiệm vụ chuyên môn và các quyền lợi liên quan.

Những quy định này góp phần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý nhân sự ngành giáo dục, đồng thời tạo khung pháp lý để bảo vệ quyền lợi chính đáng, ổn định môi trường làm việc và tạo động lực phát triển nghề nghiệp cho nhà giáo.

#### 5.3. Những nội dung chính của chế độ làm việc đối với nhà giáo

##### a. Thời gian làm việc trong năm học

Giáo viên làm việc **42 tuần/năm học**, bao gồm:

* **35 tuần** thực hiện giảng dạy và hoạt động giáo dục;
* **01 tuần** học tập, bồi dưỡng chuyên môn;
* **02 tuần** chuẩn bị năm học mới;
* **02 tuần** tổng kết năm học;
* **02 tuần** thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của nhà trường.

So với người lao động hành chính làm việc 48 tuần/năm, chế độ này phản ánh đặc thù nghề nghiệp giáo viên – làm việc theo chu kỳ năm học với cường độ cao, đòi hỏi tái tạo sức lao động hiệu quả.

##### b. Định mức tiết dạy

Số tiết dạy định mức được quy định cụ thể theo từng cấp học (theo Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT, sửa đổi):

* **Tiểu học**: 23 tiết/tuần;
* **Trung học cơ sở**: 19 tiết/tuần;
* **Trung học phổ thông**: 17 tiết/tuần;
* Giáo viên làm công tác kiêm nhiệm như chủ nhiệm lớp, tổ trưởng chuyên môn, làm công tác Đoàn – Đội, quản lý bán trú... được giảm tiết định mức từ **1–3 tiết/tuần**.

Đây là cơ sở để xác định khối lượng công việc, tính giờ dạy vượt chuẩn và chi trả các chế độ thù lao tương ứng.

##### c. Nhiệm vụ chuyên môn và công tác khác

Ngoài giảng dạy, giáo viên có trách nhiệm thực hiện các công việc khác như:

* Soạn bài, chấm bài, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn;
* Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu;
* Công tác chủ nhiệm lớp, phối hợp với cha mẹ học sinh;
* Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, giáo dục tích hợp, hoạt động trải nghiệm.

Tổng thời lượng làm việc thực tế của giáo viên vì thế vượt xa thời gian “lên lớp” – một đặc trưng nổi bật của nghề sư phạm.

##### d. Nghỉ hè và các chế độ nghỉ

Giáo viên được nghỉ hè tối thiểu **08 tuần/năm** (bao gồm cả nghỉ phép năm), được hưởng nguyên lương và các phụ cấp đi kèm. Ngoài ra, giáo viên cũng được nghỉ theo quy định của Luật Lao động (nghỉ lễ, Tết), nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ vì lý do cá nhân có sự cho phép của hiệu trưởng.

##### e. Chính sách ưu tiên và hỗ trợ đặc thù

Giáo viên công tác ở vùng khó khăn, trường dân tộc nội trú, trường chuyên biệt, trường có học sinh khuyết tật được:

* Giảm định mức tiết dạy (giảm từ **2–4 tiết/tuần**);
* Hưởng phụ cấp ưu đãi từ **30% đến 70%** lương tùy địa bàn;
* Được bố trí bồi dưỡng chuyên môn riêng, cấp phát tài liệu, hỗ trợ ăn ở, đi lại nếu đủ điều kiện.

#### 5.4. Ý nghĩa đối với sinh viên sư phạm chuẩn bị ra trường

Việc nắm vững chế độ làm việc giúp sinh viên sư phạm:

* **Chủ động xây dựng kế hoạch công việc**: Biết phân bổ thời gian hợp lý giữa giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác;
* **Nhận thức rõ quyền lợi và nghĩa vụ**, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp;
* **Chuẩn bị tâm thế nghề nghiệp đúng đắn**, sẵn sàng thích ứng với cường độ và đặc thù công việc thực tế;
* **Xác định hướng phát triển lâu dài**, từ việc bồi dưỡng chuyên môn đến định hướng thăng tiến, thi nâng hạng chức danh nghề nghiệp.

**BÀI 2. TƯ VẤN, HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ MỘT SỐ MÔ HÌNH TRƯỜNG QUỐC TẾ HIỆN NAY Ở VIỆT NAM**

**1. Định hướng hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục**

Trong nhiều năm trở lại đây, thị trường giáo dục đã và đang trở nên sôi động hơn bao giờ hết với sự nở rộ của nhiều công ty cũng như lượng vốn đầu tư gia tăng cho lĩnh vực này. Tuy nhiên bất cứ ai có dự định kinh doanh ở khu vực này đều phải giải quyết câu hỏi mô hình khởi nghiệp giáo dục phù hợp nhất.

Từ trước đến nay, giáo dục luôn là mối quan tâm hàng đầu của bất kì một cá nhân, tổ chức hay quốc gia nào trên thế giới. Gần đây, “thị trường giáo dục” ngày càng được nhắc đến với tần suất dày đặc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nền kinh tế Việt Nam đang rất rộng mở cơ hội cho việc thương mại hóa giáo dục. Các mô hình khởi nghiệp đang chịu sự tác động bởi các yếu tố sau:

#### **Thứ nhất là do yếu tố cung và cầu**

Về phía các bậc phụ huynh và học sinh, theo khảo sát nghiên cứu thị trường của Nelson, 47% là phần trăm chi tiêu cho giáo dục của mỗi gia đình ở Việt Nam. Các bậc phụ huynh càng quan tâm đến chất lượng giáo dục thì càng chi tiêu nhiều cho con em đi học và coi đó như một khoản đầu tư trong tương lai.

Về phía các doanh nghiệp, vấn đề nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng luôn là một bài toán nan giải. Kết quả báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 2017 cho thấy chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam chưa có nhiều đột phá. Vì vậy, doanh nghiệp phải chi nhiều tiền hơn cho hoạt động đào tạo khi tuyển dụng nhân sự mới, cụ thể ở mức 5,7% vào năm 2017. Rất nhiều lao động Việt Nam dù đã qua đào tạo nhưng khi làm việc vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của chủ doanh nghiệp và phải mất thời gian đào tạo lại.

Về phía người lao động, nhiều người bắt đầu chủ động tìm kiếm những nơi cho phép họ học hỏi và bắt kịp xu hướng mới của thời đại. Điều này giúp họ nâng cao trình độ, giúp tăng thêm thu nhập hoặc tạo những cơ hội nghề nghiệp mới.

#### **Thứ hai là chương trình đạo tạo tại các trường học chưa đủ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp đối với người lao động**

Có hai nguyên nhân lí giải cho tình trạng này:

* Các trường học và cơ sở giáo dục thường chậm trễ trong quá trình cập nhật những xu hướng giáo dục mới về cả nội dung lẫn hình thức.
* Các ngành nghề mới liên tục ra đời ùng phát của thời đại công nghệ số, trong khi thời gian để đào tạo bài bản nhân lực lâu và có nhiều điểm không cần thiết, kiến thức không đủ chuyên sâu

#### **Thứ ba việc thương mại hóa giáo dục đem lại nhiều lợi ích cho toàn xã hội**

Sản phẩm của ngành giáo dục rất đặc thù vì đó là đào tạo con người – khởi đầu cho tất cả các ngành. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam có những chính sách cụ thể khuyến khích đầu tư giáo dục và cho phép nhận viện trợ giáo dục.

Cụ thể,  Luật Giáo dục 2005 đã khẳng định: “Khuyến khích bảo hộ các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho giáo dục, trong đó ngân sách Nhà nước giữ vai trò chủ yếu trong tổng nguồn lực đầu tư cho giáo dục”. Vì thế, các doanh nghiệp sẽ có nhiều thuận lợi pháp lí khi thực hiện đầu tư trong lĩnh vực giáo dục hiện nay.

Gợi ý 7 mô hình khởi nghiệp trong thị trường đầy hứa hẹn để giúp bạn chọn lựa con đường phát triển cho riêng mình:

#### **Mở trung tâm/học viện/lớp học truyền thống**

Hiện nay, hình thức thành lập các trung tâm giáo dục đã trở nên rất quen thuộc và được coi là mô hình ít rủi ro nhất và có nhiều thuận lợi khi thực hiện. Đây là một hình thức tổ chức vẫn còn rất phổ biến cho đến hiện nay với một số đặc điểm: lĩnh vực giảng dạy thường liên tục có nhu cầu cao (ngoại ngữ, thiết kế, lập trình, …), cho phép giảng viên và n gười học tương tác với nhau thông qua nhiều hoạt động trên lớp. Tuy nhiên, hình thức này cũng có một số hạn chế như chi phí duy trì khá tốn kém hay mức độ tiếp cận người học bị giới hạn.

Để có thể tự thành lập một trung tâm/học viên/lớp học mang thương hiệu đứng tên cá nhân, bạn cần đáp ứng một số những tiêu chí cơ bản: bắt buộc có khả năng giảng dạy hoặc/và sở hữu các thành tích nổi bật, đồng thời quản lí và đảm bảo cơ sở vật chất cho sự vận hành của lớp học.

Trong khi đó, nếu bạn dự định kinh doanh một trung tâm/học viện/lớp học như những Think Markus, Tomorrow Marketing Academy hay The Ielts Workshop, … bạn sẽ cần:

* Sở hữu mạng lưới quan hệ với những người thành công trong lĩnh vực hội thảo tổ chức.
* Sở hữu đội ngũ mạnh, đầy đủ các phòng ban hỗ trợ toàn diện
* Khả năng cam kết và đảm bảo kết quả cho người học
* Hệ thống giảng dạy được thống nhất và hoàn thiện đến mức độ nhất định
* Khả năng đầu tư cho cơ sở vật chất kĩ thuật và các chi phí duy trì khác.

#### **Viết sách dạy kĩ năng**

Ở mảng này, các đầu sách thường tập trung hướng vào lĩnh vực ít có nhu cầu học tập, phụ thuộc vào nhiều yếu tố hoặc trong những sự kiện đặc biệt, chủ yếu là kĩ năng nghề nghiệp, kĩ năng sống và kĩ năng mềm. Hơn nữa, thị phần sách kỹ năng do người viết đứng tên tác giả chưa thực sự phổ biến và được quan tâm do sách nước ngoài trong lĩnh vực này chiếm ưu thế hơn cả về số lượng lẫn nội dung. Bên cạnh đó, một hạn chế của việc tự học qua sách kĩ năng là không hề có sự tương tác nào giữa người viết và học viên.

Mô hình này sẽ là một sự lựa chọn thích hợp dành cho bất kì một cá nhân nào có chuyên môn trong lĩnh vực của mình, không yêu cầu cao về khả năng sư phạm, mong muốn có nguồn thu nhập khá qua viết sách chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn kĩ năng cho bạn đọc. Hãy xây dựng nội dung sách dễ để hiểu và tiếp thu kiến thức. Đồng thời cố gắng đa dạng hình thức triển khai và trình bày cuốn sách nhằm đảm bảo cho người đọc có thể học và làm theo.

#### **Tổ chức khóa học ngắn hạn, hội thảo, sự kiện đào tạo có thu phí**

Thường là dưới dạng các khóa học ngắn hạn từ 1 – 2 ngày hoặc các nói chuyện chuyên đề. Người tham gia hướng dẫn giảng dạy hoặc người tham gia trò chuyện là các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực có uy tín và được nhiều người biết đến.

Hiện nay, trên thị trường có số ít các doanh nghiệp thực sự theo đuổi hoặc kết hợp mô hình này, có thể kế đến như HBR Business School hay Sage Academy.

Điều này có thể lí giải từ những yêu cầu cần được đảm bảo cơ bản như sau:

* Có sẵn khả năng mời các chuyên gia đầu ngành hoặc những diễn giả có uy tín nhằm thu hút lượng người tham gia tùy thuộc vào mục đích của hội thảo/sự kiện.
* Đội ngũ hỗ trợ tổ chức đảm bảo nội dung chương trình được vận hành thuận lợi, trơn tru.
* Hướng đến nhóm khách hàng là những người đã có kinh nghiệm làm việc, mong muốn nâng cao khả năng và cơ hội được tiếp xúc trực tiếp với những nhân vật có tầm ảnh hưởng trong nghề.

#### **Gia sư online**

Tuy gia sư đã xuất hiện từ rất lâu nhưng gia sư online lại là một mô hình còn khá mới và tiềm năng với sự xuất hiện ở thị trường của Blacasa.vn, Goigiasu.vn,...

Doanh nghiệp lựa chọn mô hình này đều cung cấp nền tảng cho phép người học lựa chọn gia sư và ngược lại. Điều này giúp loại bỏ tình trạng gia sư bị “dí lớp”, phụ huynh và học sinh có thêm nhiều lựa chọn phù hợp với nhu cầu. Đồng thời cung cấp hình thức học trực tuyến, nghĩa là thay vì đến tận nhà, gia sư có thể thực hiện buổi học trực tuyến thông qua các phương tiện hỗ trợ khác như Skype, Facetime, GG Docs, GG Drive,…

Để có thể tham gia mô hình giáo dục này bạn cần một nền tảng có hệ thống rõ ràng nhằm đảm bảo việc kết nối giữa gia sư và người có nhu cầu diễn ra thuận lợi. Bên cạnh đó phải quản lí quyền lợi và nhiệm vụ của các bên liên quan, minh bạch thông tin tài chính.

#### **Tạo ứng dụng hỗ trợ việc học**

GotIt!, một ứng dụng giáo dục trên điện thoại (Mobile Apps) được xây dựng trên nền tảng hỏi – đáp suốt một thời gian dài đứng trong Top 10 ứng dụng giáo dục trên Apps Store tại Mỹ. GotIt! đã đã nhận được 9 triệu USD từ Quỹ Capricorn Investment Group. Một Startup giáo dục khác là ELSA, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) dạy phát âm tiếng Anh, vừa vượt qua 1.200 đối thủ để dành giải nhất tại SXSWedu – cuộc thi khởi nghiệp về công nghệ giáo dục được tổ chức tại Mỹ. Điểm chung của hai start – up này chính là chúng đều được sáng tạo bởi người Việt: GotIt! của Tiến sĩ Trần Việt Hùng; Elsa được sáng lập bởi Văn Đinh Hồng Vũ và Ngô Thùy Ngọc Tú.

Rõ ràng, sự đón nhận của thị trường giáo dục dành cho các sản phẩm mobile apps ngày càng lớn, thu hút nhiều nhà đầu tư dành cho các start – up EdTech. Đây là một mô hình tuy có nhiều triển vọng bởi những phương pháp học mới mẻ mà nó đem lại, có thể gây ảnh hưởng lớn đến người dùng. Nhưng vì thế mà việc thiết kế ứng dụng như trên đòi hòi mật độ chất xám cao, buộc bạn phải có đột phá về mặt công nghệ nếu không muốn chìm nghỉm trong hàng nghìn ứng dụng giáo dục khác.

**Doanh nghiệp xã hội liên quan đến giáo dục**

Tại Việt Nam đã manh nha xuất hiện nhiều doanh nghiệp xã hội (DNXH) phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục, trong đó phải kể đến gương mặt tiêu biểu là Teach for Vietnam. Họ cam kết giữ lại 100% lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển vì mục tiêu xã hội thay vì phân chia nguồn lợi nhuận cho các bên tham gia. Nguồn thu tài chính đến từ các khoản quyên góp, tài trợ tài chính và phi tài chính từ các tổ chức trong và ngoài nước,…

Mặc dù việc thành lập các doanh nghiệp xã hội nói chung không chỉ riêng trong lĩnh vực giáo dục có nhiều khó khăn:

* Nhận thức của xã hội về hoạt động và vai trò của khu vực này còn nhiều hạn chế do chưa có khung pháp lí đầy đủ cho DNXH hoạt động
* Thiếu vốn và yếu kém trong khả năng tiếp cận các nguồn tài chính do quy mô nhỏ và khá non trẻ
* Thiếu năng lực quản lí điều hành do đa phần là các doanh nghiệp trẻ, bắt nguồn từ vấn đề chất lượng nhân lực.

Tuy nhiên, DNXH về giáo dục vẫn là một mô hình đầy tiềm năng nếu kế hoạch và tầm nhìn của bạn là hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của toàn xã hội. Theo luật Doanh nghiệp 2014, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức cá nhân thành lập DNXH với hàng loại các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. Hơn nữa, trong bối cảnh nhu cầu sử dụng phúc lợi ngày càng tăng, Nhà nước không thể là một đơn vị duy nhất cung cấp dịch vụ này. Vì vậy, cơ hội cho những doanh nghiệp hoạt động phi lợi nhuận sẽ ngày càng rộng mở.

#### **Dạy học online trên các khóa học trực tuyến**

Giáo dục trực tuyến đang chuyển đổi mạnh mẽ với sự xuất hiện của hàng loạt các khóa học mở trực tuyến ( MOOC – Massive Online Open Course). Bất cứ người nào có kiến thức và khả năng truyền đạt tham gia giảng dạy và bán khóa học, đồng thời bất cứ ai có nhu cầu học ở mọi lĩnh vực cũng sẽ đều được đáp ứng. Hiện nay nền tảng MOOC xuất hiện ở thị trường Việt Nam với hai hình thức chủ yếu là chợ các khóa học trực tuyến và nền tảng xây dựng khóa học trực tuyến.

Tại chợ các khóa học trực tuyến, bạn sẽ tham gia đăng tải các khóa học bao gồm các bài giảng do chính mình thực hiện, mà không phải lo lắng về các vấn đề khác. Một số chợ khóa học đáng chú ý trong những năm gần đây phải kể đến Edumall, Kyna hay Topica. Mặc dù vậy, việc bán khóa học cho các đơn vị này có một vài hạn chế, trong đó có 3 vấn đề đáng chú ý nhất là thương hiệu cá nhân, quản lí doanh thu và thông tin bảo mật.

Thay thế cho hình thức nói trên chính là nền tảng xây dựng khóa học trực tuyến. Nói một cách ngắn gọn, bạn sẽ làm người làm chủ hoàn toàn các khóa học do mình xây dựng, ngay cả khi không hoặc ít có kiến thức về công nghệ. Điều này giải quyết vấn đề mà chúng ta có thể gặp phải khi tham gia chợ khóa học trực tuyến kể trên.

**2. Một số mô hình trường quốc tế hiện nay ở Việt Nam[[4]](#footnote-4)**

2.1. Khái quát về trường quốc tế

2.1.1. Đặc điểm nhận biết trường quốc tế

Một nhà trường được cộng đồng quốc tế coi là trường quốc tế thường có bốn đặc điểm cơ bản sau:

1/ Học sinh (HS) và giáo viên (GV) đa quốc gia, sử dụng đa ngôn ngữ, tỉ lệ HS là người nước ngoài cao hơn so với trường bình thường;

2/ Thực hiện chương trình GD quốc tế, hoặc chương trình một số quốc gia có nền GD mang tính quốc tế như: Mĩ, Anh, Pháp, Úc, Canada..., kèm với một số chương trình GD quốc gia;

3/ Chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho HS có thể tiếp tục học lên bậc GD đại học ở nước ngoài;

4/ Có nền văn hóa trường học ‘thúc đẩy GD quốc tế’ không chỉ tạo ra môi trường quốc tế (chương trình quốc tế và HS đa quốc gia), mà còn quan tâm đến các giá trị, hành động và thái độ mang tính toàn cầu.

2.1.2. Mô hình trường quốc tế

Mô hình trường quốc tế hiệu quả tập trung vào bốn yếu tố chính, đó là:

1/ Yếu tố “Nền tảng của chương trình GD tổng thể” bao gồm: Niềm tin và triết lí, sứ mệnh nhà trường và chương trình GD, các chuẩn nội dung và năng lực;

2/ Yếu tố “Hệ thống phân phối nguồn lực thực hiện chương trình GD”, bao gồm: Phát triển và hướng dẫn thực hiện chương trình cấp học, môn học, lập kế hoạch cá nhân HS, các dịch vụ GD đáp ứng nhu cầu người học, và hệ thống hỗ trợ;

3/ Yếu tố ‘hệ thống quản lí’, bao gồm: Các thỏa thuận quản lí đảm bảo cho việc thực hiện hiệu quả hệ thống phân phối nguồn lực để đáp ứng nhu cầu HS, sử dụng dữ liệu, thông tin để đảm bảo mỗi HS đều nhận được những lợi ích của chương trình, kế hoạch hành động, sử dụng thời gian và thời khóa biểu;

4/Yếu tố giải trình, bao gồm: Báo cáo kết quả đầu ra, đánh giá việc thực hiện theo các tiêu chuẩn, tham gia kiểm định chương trình, kiểm định chất lượng GD nhà trường từ các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín.

**2.2. Phân loại trường quốc tế trên thế giới**

- Theo đối tượng giáo dục, có các nhóm trường sau: Nhóm trường có đối tượng người học là người nước ngoài định cư ngắn hạn tại nước sở tại; Nhóm trường hướng tới đối tượng là cả người nước ngoài và trong nước; Nhóm trường dành cho người học ở trong nước nhưng đang định cư ngắn hạn ở nước ngoài.

- Theo tổ chức thành lập và quản lí: Nhóm trường do Chính phủ thành lập và tài trợ; Nhóm trường do cá nhân/tập đoàn tư nhân thành lập và tài trợ; Nhóm trường do cá nhân tài trợ, nhưng Chính phủ quản lí và điều hành.

- Theo thương mại: Các trường hoạt động phi lợi nhuận; Các trường lợi nhuận; Các trường chuyển nhượng (Franchise Model).

- Theo nguồn gốc: Nhóm trường có nguồn gốc từ nước ngoài; Nhóm trường có nguồn gốc đa quốc gia; Nhóm trường quốc tế của địa phương; Trường công ở nước ngoài.

**2.3. Phân loại trường quốc tế (hoặc có yếu tố quốc tế) ở Việt Nam**

2.3.1. Mô hình trường do nước ngoài đầu tư, đào tạo theo chương trình nước ngoài Trường do nước ngoài đầu tư, quản trị và thực hiện theo đúng mô hình trường phổ thông ở các nước tiên tiến, chủ yếu dành cho HS có quốc tịch không phải là Việt Nam và đang sinh sống ở Việt Nam (mặc dù trong trường này cũng có một số ít người Việt Nam theo học). Nói chung, các trường này thuộc vào hệ thống các trường quốc tế tồn tại ở các nước trên thế giới và được liên kết trong một hiệp hội.

2.3.2. Mô hình trường do Việt Nam đầu tư (Nhà nước/ cá nhân), quản lí, đào tạo theo chương trình nước ngoài Là loại hình trường do Việt Nam đầu tư, quản lí, học theo chương trình của nước ngoài, đánh giá, thi cử theo quy chế nước ngoài, nhận bằng cấp của nước ngoài (chủ yếu là HS Việt Nam theo học), loại hình trường này hiện nay chiếm tỉ lệ rất nhỏ.

2.3.3. Trường đào tạo song ngữ Là loại hình trường do Việt Nam hoặc nước ngoài hoặc Việt Nam và nước ngoài kết hợp đầu tư, học 2 buổi/ ngày, trong đó một buổi học chương trình được thiết kế theo khung chuẩn nước ngoài (học bằng tiếng Anh, GV là người nước ngoài), một buổi học chương trình của Việt Nam, đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ trong chương trình GD của Việt Nam (học bằng tiếng Việt Nam).

**2.4. Một số trường quốc tế trên thế giới và Việt Nam**

Từ việc phân loại trên, chúng tôi giới thiệu một số trường/nhóm trường tương ứng với mỗi loại hình trường để tìm hiểu sự tương đồng và khác biệt. Cụ thể, tìm hiểu 11 nhóm trường quốc tế trên thế giới và 8 trường quốc tế (hoặc có yếu tố quốc tế) tại Việt Nam.

**2.5. Về công nhận các loại hình trường**

***2.5.1. Về công nhận các loại hình trường phổ thông quốc tế tại Việt Nam***

Qua nghiên cứu một số mô hình trường phổ thông quốc tế trên thế giới và Việt Nam, một số trường có yếu tố có ngoài ở Việt Nam cho thấy mỗi loại hình trường đều thể hiện đặc thù và tính ưu việt riêng. Tuy nhiên, để phù hợp với thực tiễn Việt Nam, chúng tôi đề xuất các trường phổ thông tại Việt Nam có những tiêu chí và đặc điểm sau cần được công nhận là trường quốc tế:

**(1) Trường phổ thông quốc tế đa quốc gia như: UNIS, HIS,... Mô hình này đáp ứng các đặc điểm cơ bản sau của trường quốc tế:**

1/ HS và GV đa quốc gia, sử dụng đa ngôn ngữ, tỉ lệ người người nước ngoài cao hơn so với trường bình thường;

2/ Thực hiện chương trình GD quốc tế, hoặc chương trình một số quốc gia có nền GD mang tính quốc tế như Mĩ, Anh, Pháp, Úc, Canada...;

3/ Chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho HS có thể tiếp tục học lên GD đại học ở nước ngoài;

4/ Có nền văn hóa trường học ‘thúc đẩy GD quốc tế’ - không chỉ tạo ra môi trường quốc tế (chương trình quốc tế và HS đa quốc gia), mà còn là về các giá trị, hành động và thái độ mang tính toàn cầu.

**(2) Trường phổ thông quốc tế của một quốc gia đặt tại Việt Nam: trường quốc tế Việt - Hàn,... Mô hình này đáp ứng các đặc điểm cơ bản sau của trường quốc tế:**

1/ HS và GV chủ yếu đến từ 1 quốc gia, sử dụng đa ngôn ngữ (từ 2 ngôn ngữ trở lên: Tiếng Việt và ngôn ngữ của quốc gia đó);

2/ Thực hiện chương trình

3/ Chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho HS có thể tiếp tục học lên GD đại học ở nước ngoài;

4/ Có nền văn hóa trường học ‘thúc đẩy GD quốc tế’ - không chỉ tạo ra môi trường quốc tế (chương trình quốc tế và HS đa quốc gia), mà còn là về các giá trị, hành động và thái độ mang tính toàn cầu.

**(3) Trường phổ thông quốc tế dành cho HS Việt Nam: BVIS, TH School,...( cho HS quốc tế và HS bản ngữ) Mô hình này đáp ứng các đặc điểm cơ bản sau của trường quốc tế:**

1/HS (đa số là HS Việt Nam, có HS quốc tế) và GV đa quốc gia (tỉ lệ GV nước ngoài cao hơn so với GV Việt Nam và đạt tiêu chuẩn GV quốc tế), sử dụng đa ngôn ngữ (từ 2 ngôn ngữ trở lên: Tiếng Việt và ngôn ngữ quốc tế khác: Anh, Pháp,...);

2/ Thực hiện chương trình GD quốc tế, hoặc chương trình một số quốc gia có nền GD mang tính quốc tế như Mĩ, Anh, Pháp, Úc, Canada..., thích ứng với chương trình GD quốc gia của Việt Nam;

3/ Chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho HS có thể tiếp tục học lên bậc đại học ở nước ngoài;

**(4) Trường phổ thông quốc tế song ngữ: Olympia, Academy,... Mô hình này đáp ứng các đặc điểm cơ bản sau của trường quốc tế:**

1/ HS (chủ yếu là HS Việt Nam) và GV đa quốc gia (GV nước ngoài và GV Việt Nam), sử dụng từ 2 ngôn ngữ trở lên (Tiếng Việt và ngôn ngữ quốc tế khác: Anh, Pháp,...);

2/ Thực hiện song song chương trình GD quốc tế, hoặc chương trình một số quốc gia có nền GD mang tính quốc tế như Mỹ, Anh, Pháp, Úc, Canada..., và chương trình GD quốc gia của Việt Nam (dạy 2 buổi/ ngày; 1 buổi dạy CT quốc tế và một buổi dạy CT VN);

3/ Chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho HS có thể tiếp tục học lên bậc đại học ở nước ngoài.

***2.5.2. Về quản lí trường phổ thông quốc tế tại Việt Nam***

- Các trường thuộc mô hình (1), (2) được thực hiện theo quy định của Nghị định 73/2012/NĐ - CP ngày 26 tháng 9 năm 2012, quy định về hợp tác, đầu tư nước trong lĩnh vực GD.

- Các trường thuộc mô hình (3), (4) cần lưu ý các khía cạnh sau về vấn đề quản lí:

+ Về đội ngũ GV và CBQL: GV là người nước ngoài phải có ít nhất năm năm kinh nghiệm trong cùng lĩnh vực giảng dạy. GV giảng dạy ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, nhưng không thấp hơn trình độ C1 theo Khung tham chiếu chung châu Âu về năng lực ngoại ngữ hoặc tương đương. GV người Việt Nam phải đạt chuẩn GV cấp học tương ứng.

+ Về Chương trình GD thực hiện tại cơ sở GD có vốn đầu tư nước ngoài (mô hình (3)) phải thể hiện mục tiêu GD, không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hoá, đạo đức, thuần phong mĩ tục Việt Nam và phải đảm bảo điều kiện liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo.

+ Về kiểm định chất lượng GD: Đơn vị có chức năng kiểm định quốc tế (đạt chuẩn quốc tế IB, A level,...) kết hợp với Bộ GD&ĐT (đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng của Việt Nam) đối với các trường thuộc mô hình (3); Bộ GD&ĐT kiểm định chất lượng các trường thuộc mô hình (4);

+ Về kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ: Việc kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, trình độ đào tạo, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam nếu cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam (các trường mô hình 4) hoặc theo quy định của pháp luật nước ngoài nếu cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài (các trường mô hình 3). Tuy nhiên, đối với HS thuộc các trường mô hình (3) vẫn được công nhận kết quả kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, trình độ đào tạo, công nhận tốt nghiệp khi chuyển sang các trường thuộc mô hình (4). Công nhận văn bằng chứng chỉ trong việc xét tuyển vào một số trường đại học của Việt Nam (tiếp tục học chương trình quốc tế).

***2.5.3. Về thực hiện các chương trình giáo dục quốc tế***

Nhập khẩu chương trình quốc tế: Các trường có thể nhập khẩu hoàn toàn các chương trình quốc tế hoặc chương trình quốc gia phát triển khác như: Chương trình IB, IMYC, IPC, IGCSE, AS và A level,... Tuy nhiên, việc thực hiện cũng nên được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Mô hình trường đa quốc gia sẽ thích hợp với loại chương trình này. Tích hợp nhiều chương trình: Mỗi chương trình có ưu thế khác nhau, phù hợp với từng đối tượng cụ thể nên có thể tích hợp chương trình quốc gia của một số nước trên thế giới trong chương trình của trường. Tuy nhiên, phải đảm bảo hai điều kiện tối thiếu sau:

1/ Đảm bảo những HS có năng lực được cấp bằng quốc tế;

2/ Với những HS không có đủ điều kiện/ hoặc có lí do cá nhân riêng sẽ có cấp bằng của nhà trường để chuyển tiếp vào học trường trong hệ thống GDPT của Việt Nam.

***2.5.4. Vận dụng một số yếu tố của mô hình trường quốc tế cho các trường phổ thông của Việt Nam***

Có thể vận dụng một số yếu tố của mô hình trường quốc tế trong tổ chức và hoạt động nâng cao chất lượng các trường phổ thông của Việt Nam, cụ thể như sau:

- Sử dụng chương trình quốc gia trong quá trình giảng dạy và lựa chọn các bài kiểm tra, thi từ các chương trình quốc tế/ quốc gia tiên tiến khác.

- Sử dụng chương trình quốc gia ở một lứa tuổi (chẳng hạn, GD tiểu học, THCS) và sử dụng chương trình quốc tế ở lứa tuổi khác (chẳng hạn, GD THPT).

- Sử dụng song song chương trình quốc gia của Việt Nam và chương trình một số môn của quốc tế (Toán, Vật lí, Hóa học, Kinh tế, pháp luật,...) và được quốc tế công nhận. HS được nhận song bằng (bằng tú tài THPT quốc gia Việt Nam và tú tài quốc tế. Ví dụ: chứng chỉ A-level,...);

- Sử dụng song song chương trình quốc gia của Việt Nam có bổ sung một số chủ đề trong chương trình quốc tế và giảng dạy bằng tiếng nước ngoài (dạy môn Khoa học, môn Toán hoặc tổ chức một số hoạt động GD, sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh,... ).

Quá trình đổi mới GD phổ thông theo hướng hội nhập quốc tế đang đặt ra yêu cầu là cần xây dựng được một số mô hình GD mới tiếp cận với những mô hình GD tiên tiến của thế giới. Trước yêu cầu đó, các cơ sở GD cần xác định được sứ mạng của mình, nhận ra thế mạnh, kế thừa những thành tựu đã có để tự khẳng định mình trong công cuộc đổi mới. Việc nghiên cứu về mô hình trường quốc tế nhằm xác định vị trí của loại hình trường này trong hệ thống GD quốc gia, đồng thời tìm ra những yếu tố tích cực, phù hợp để áp dụng vào việc triển khai có hiệu quả quá trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa của Việt Nam trong giai đoạn tới.

**3. Xu hướng khởi nghiệp giáo dục kết hợp Trí tuệ nhân tạo AI, Big Data**

Trong bối cảnh năm 2025, thế giới đang chứng kiến một bước chuyển mình sâu rộng trong hầu hết các lĩnh vực nhờ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Giáo dục, vốn là lĩnh vực cốt lõi của sự phát triển xã hội, đang không nằm ngoài xu thế đó. Tại Việt Nam và nhiều quốc gia khác, một xu hướng nổi bật đang định hình diện mạo mới cho ngành giáo dục, đó là sự kết hợp giữa khởi nghiệp giáo dục (EdTech Startup) và các công nghệ tiên tiến như Trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big Data). Xu hướng này không chỉ mở ra các mô hình giáo dục linh hoạt, cá nhân hóa, mà còn đang tái cấu trúc cách thức tổ chức dạy – học, kiểm tra – đánh giá, tư vấn hướng nghiệp, và quản trị nhà trường.

Thực tế năm 2025 cho thấy, sau đại dịch COVID-19, các mô hình học tập truyền thống đã không còn là lựa chọn duy nhất và tối ưu. Học sinh, sinh viên, người lao động đều có nhu cầu học tập liên tục, linh hoạt về không gian và thời gian, đồng thời đòi hỏi nội dung học tập phải cá nhân hóa, sát thực tiễn, dễ dàng thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động. Trong bối cảnh đó, các nhà khởi nghiệp giáo dục đang hướng đến những giải pháp công nghệ cao nhằm đáp ứng nhu cầu học tập mới này. Việc ứng dụng AI và Big Data vào giáo dục không đơn thuần là một lựa chọn kỹ thuật, mà đang trở thành chiến lược phát triển cốt lõi của nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp, nhằm tối ưu hoá trải nghiệm người học, mở rộng thị trường, và tạo lợi thế cạnh tranh.

AI đang làm thay đổi cách thức thiết kế và triển khai chương trình giáo dục. Các hệ thống học tập thông minh (Intelligent Tutoring Systems) sử dụng AI có thể phân tích dữ liệu học tập của từng người học để tạo ra các lộ trình học tập cá nhân hóa, tự động điều chỉnh nội dung, độ khó, phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với năng lực và tiến trình học tập của từng cá nhân. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh lớp học truyền thống thường khó đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng và khác biệt giữa các học sinh. Thay vì áp dụng một chương trình chung cho tất cả, hệ thống học tập tích hợp AI sẽ giúp giáo viên và người học tối ưu hoá thời gian, nội dung và phương pháp học, đồng thời nâng cao hiệu quả tiếp nhận kiến thức. Đây chính là cơ hội khởi nghiệp rõ rệt cho các startup giáo dục, khi họ có thể xây dựng các nền tảng học trực tuyến tích hợp AI để cung cấp trải nghiệm học tập “đo ni đóng giày” cho từng đối tượng cụ thể.

Song hành với AI, công nghệ Big Data đóng vai trò trụ cột trong việc thu thập, xử lý và phân tích khối lượng lớn dữ liệu học tập. Dữ liệu không chỉ dừng lại ở điểm số mà còn bao gồm hành vi học tập (thời gian đăng nhập, tốc độ làm bài, lựa chọn đáp án, phản hồi tự do…), thông tin cá nhân, xu hướng học tập theo thời gian, và cả cảm xúc của người học trong quá trình học. Từ đó, các startup có thể phát triển các công cụ đánh giá năng lực toàn diện hơn, không chỉ dựa trên kết quả đầu ra mà còn xem xét quá trình học và tiềm năng phát triển của từng người. Big Data cũng cho phép doanh nghiệp phát hiện sớm các nguy cơ học tập (ví dụ học sinh có nguy cơ bỏ học, tụt lại phía sau, không phù hợp ngành học…), từ đó tư vấn sớm cho nhà trường, phụ huynh và học sinh để có hướng can thiệp phù hợp. Đây là một mảng thị trường có giá trị rất lớn trong giáo dục hiện đại, mở ra cơ hội cho các startup khai thác, phát triển sản phẩm, và cung cấp dịch vụ cho nhà trường và chính phủ.

Ở tầm vĩ mô, khởi nghiệp giáo dục kết hợp AI và Big Data còn đóng vai trò trong việc hoạch định chính sách giáo dục thông minh. Khi các nhà khởi nghiệp cung cấp nền tảng học tập hoặc công cụ đánh giá quy mô lớn, họ gián tiếp tạo ra một hệ sinh thái dữ liệu giáo dục khổng lồ. Nếu được khai thác hiệu quả và tuân thủ các quy định về bảo mật, các dữ liệu này có thể cung cấp cho Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục và các tổ chức quản lý một cái nhìn toàn diện, tức thời và chính xác hơn về hiện trạng giáo dục. Từ đó, việc xây dựng chính sách giáo dục sẽ không chỉ dựa trên phán đoán hay báo cáo định kỳ, mà dựa trên bằng chứng từ dữ liệu lớn, giúp cải thiện chất lượng quản trị giáo dục và tăng tính hiệu quả trong sử dụng nguồn lực. Các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn toàn có thể đóng vai trò là đối tác công nghệ, cung cấp công cụ và giải pháp dữ liệu cho các cơ quan này – một hướng đi đầy tiềm năng và mang lại tác động xã hội lớn.

Tại Việt Nam năm 2025, nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục đã và đang gặt hái thành công với mô hình này. Một số startup đã phát triển nền tảng học tiếng Anh tích hợp AI giúp cá nhân hóa nội dung học, chấm điểm phát âm tự động, theo dõi tiến trình học và đề xuất bài học phù hợp. Những nền tảng này không chỉ phục vụ thị trường trong nước mà còn hướng đến người học ở các quốc gia đang phát triển khác, nơi giáo viên bản ngữ khan hiếm và hệ thống giáo dục còn nhiều hạn chế. Một số doanh nghiệp khác tập trung vào hệ thống quản trị học tập (Learning Management System – LMS) tích hợp phân tích dữ liệu lớn, giúp nhà trường theo dõi tiến độ học tập của học sinh theo thời gian thực và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học. Ngoài ra, các công cụ tuyển sinh thông minh, tư vấn chọn ngành học bằng AI, hoặc phân tích dữ liệu học sinh để dự báo khả năng trúng tuyển đại học cũng đang trở thành sản phẩm thương mại hóa có sức cạnh tranh cao.

Tuy nhiên, xu hướng này cũng đặt ra nhiều thách thức cho các nhà khởi nghiệp. Thứ nhất là vấn đề bảo mật và đạo đức sử dụng dữ liệu. Khi AI và Big Data được triển khai sâu trong giáo dục, một lượng lớn dữ liệu cá nhân, hành vi, cảm xúc, và thông tin học thuật của học sinh – sinh viên bị thu thập và xử lý. Việc đảm bảo quyền riêng tư, an toàn dữ liệu và tuân thủ các quy định pháp lý trở thành yêu cầu tiên quyết. Các startup nếu không xây dựng được hệ thống bảo mật mạnh mẽ hoặc không minh bạch trong chính sách dữ liệu sẽ nhanh chóng đánh mất niềm tin của người dùng và nhà trường. Thứ hai là năng lực công nghệ và đội ngũ phát triển. Việc ứng dụng AI và Big Data đòi hỏi đội ngũ kỹ thuật có trình độ cao, hiểu biết chuyên sâu không chỉ về công nghệ mà còn về giáo dục học, tâm lý học, quản trị giáo dục. Việc thiếu nhân lực chất lượng cao sẽ là rào cản lớn đối với nhiều startup Việt Nam hiện nay. Cuối cùng là bài toán thương mại hóa: làm thế nào để sản phẩm vừa có chất lượng công nghệ cao, vừa phù hợp với khả năng chi trả và trình độ tiếp cận công nghệ của các trường học, đặc biệt là ở vùng nông thôn, miền núi. Đây là bài toán cân bằng giữa lợi ích xã hội và lợi nhuận kinh tế – điều không dễ với một doanh nghiệp khởi nghiệp còn hạn chế về vốn và năng lực quản lý.

Dẫu còn nhiều trở ngại, xu hướng khởi nghiệp giáo dục kết hợp AI và Big Data vẫn đang cho thấy tiềm năng mạnh mẽ và sức sống bền bỉ trong năm 2025. Đặc biệt tại Việt Nam, khi hệ thống giáo dục đang trong quá trình chuyển đổi từ chú trọng dạy chữ sang phát triển năng lực, phẩm chất người học, thì các công nghệ thông minh đóng vai trò như “cánh tay nối dài” của giáo viên, nhà trường và cơ quan quản lý. Những nhà khởi nghiệp có tầm nhìn và chiến lược bài bản sẽ không chỉ dừng lại ở việc cung cấp công cụ công nghệ, mà còn tham gia sâu vào tiến trình cải cách giáo dục, góp phần hình thành một hệ sinh thái giáo dục hiện đại, nhân văn và hiệu quả.

Trong tương lai gần, khởi nghiệp giáo dục ứng dụng AI và Big Data có thể phát triển mạnh trong các mảng như giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nội bộ doanh nghiệp, học tập suốt đời, và tư vấn định hướng nghề nghiệp thông minh. Đặc biệt, với sự phát triển của các công nghệ đi kèm như thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), điện toán đám mây, công nghệ chuỗi khối (blockchain), xu hướng này sẽ tiếp tục mở rộng không gian sáng tạo và đổi mới cho các nhà khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục. Quan trọng hơn cả, việc đưa công nghệ vào giáo dục phải đi kèm với triết lý giáo dục nhân văn, hướng đến phát triển toàn diện con người, chứ không thuần túy chạy theo xu hướng kỹ thuật. Trong bối cảnh năm 2025, khởi nghiệp giáo dục tích hợp AI và Big Data không còn là một lựa chọn thời thượng, mà đang trở thành yêu cầu tất yếu để nâng cao chất lượng giáo dục, thúc đẩy công bằng, và tạo cơ hội học tập cho mọi người.

1. https://baonghean.vn/khoang-81-sinh-vien-su-pham-ra-truong-co-viec-lam-239198.html [↑](#footnote-ref-1)
2. https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/bo-giao-duc-thong-ke-ca-nuoc-thieu-94-714-giao-vien-thua-10-178-giao-vien-post220560.gd [↑](#footnote-ref-2)
3. # **Như Sương (2018),** *Danh sách 64 trường đại học công bố tỉ lệ sinh viên ra trường có việc làm*, <https://vietnammoi.vn/danh-sach-64-truong-dai-hoc-cong-bo-ti-le-sinh-vien-ra-truong-co-viec-lam-89438.html>, ngày 02/4/2018.

   [↑](#footnote-ref-3)
4. Theo Nguyễn Thị Hồng Vân (2017), N*ghiên cứu một số mô hình trường quốc tế và đề xuất vận dụng vào trường phổ thông quốc tế ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, Hà Nội, tr112-118 [↑](#footnote-ref-4)